



- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: 0984182703

- Email: [thaominh030@gmail.com](mailto:thaominh030@gmail.com)

- Các hướng nghiên cứu chính: Đòi sống thẩm mỹ, một số vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, những vấn đề thời đại ngày nay.

## **2. Đơn vị phụ trách học phần**

+ Bộ môn: Triết học

+ Khoa : Giáo dục Chính trị

## **3. Điều kiện tiên quyết: không**

## **4. Mô tả học phần**

Học phần dành cho đối tượng học viên sau đại học ngành Khoa học xã hội và nhân văn. Học phần được bố trí giảng dạy - học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (chương 1: Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).

## **5. Mục tiêu học phần**

### **5.1. Kiến thức:**

- Giúp người học nắm được một cách có hệ thống những học thuyết triết học chủ yếu trong lịch sử.

- Củng cố tri thức triết học, đặc biệt là Triết học Mác – Lênin cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn.

- Nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

### **5.2. Kỹ năng**

Người học phải hình thành được những kỹ năng chủ yếu sau:

- Vận dụng các nguyên lý của Triết học Mác – Lênin vào lý giải một cách khoa học các vấn đề, hiện tượng trong thực tiễn chính trị - xã hội và dự báo khuynh hướng biến đổi của chúng.

- Biết vận dụng những luận điểm của Triết học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với thực tiễn cách mạng Việt Nam và thực tiễn thời đại để thấy được sự vận dụng này trong từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam.

- Vận dụng thành thạo các nguyên tắc phương pháp luận của Triết học Mác – Lênin trong hoạt động thực tiễn của các chuyên ngành thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội và nhân văn.

### **5.3. Thái độ**

Sau khi học xong học phần này, người học phải có thái độ:

- Biết phân biệt, nhận diện, đánh giá và có thái độ đúng đắn đối với các vấn đề thực tiễn của chính trị - xã hội.

- Hình thành thế giới quan đúng đắn, tự tu dưỡng, tự giáo dục, tu dưỡng và rèn luyện từng bước hoàn thiện trong đời sống cá nhân cũng như trong đời sống cộng đồng xã hội.

- Có thái độ khách quan, khoa học khi nhận diện, đánh giá các quan điểm sai trái, vi phạm nguyên tắc: khách quan, toàn diện, phát triển,... khi xem xét, nghiên cứu sự vật, hiện tượng cũng như có thái độ đúng đắn, bảo vệ cái tốt, cái tiến bộ, cái tích cực.

- Có các hoạt động tích cực trong việc thực hiện và tuyên truyền bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, phục vụ cho việc phát triển con người một cách toàn diện.

- Nhận biết các yêu cầu và trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân đối với việc xây dựng, củng cố xã hội phát triển. Đồng thời, có thái độ khách quan, khoa học, đúng đắn khi nghiên cứu về sự vận động, phát triển của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

- Tham gia và hoàn thành trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội trong các hoạt động kinh tế, hoạt động đấu tranh giai cấp, hoạt động đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và những giá trị chung của nhân loại.

## 6. Học liệu

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), *Giáo trình Triết học (Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh)*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[2] Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, PGS.TS. Nguyễn Thế Nghĩa (2007), *Những chuyên đề Triết học (Dành cho cao học và nghiên cứu sinh)*, Nxb Khoa học xã hội, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] *Từ điển Triết học*, Nxb Tiến bộ, Matxcova, Tiếng Việt.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VIII, X, XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] V.I. Lênin, *Toàn tập*, Tập 18,29,33, Nxb Tiến bộ, Matxcova.

[6] C.Mác và Ăngghen, *Toàn tập*, Tập 20,21, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, PGS.TS. Nguyễn Thanh Tuấn (2009), *C.Mác, V.I.Lênin với chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay (Tài liệu dành cho nghiên cứu sinh và cao học)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[8] Trường Đại học Quốc gia Lômônôxốp, Giáo sư E.E Nexmeyanov (chủ biên) (2004), *Triết học hỏi và đáp*, Nxb Đà Nẵng.

[9] Nguyễn Hữu Vui (2007), *Lịch sử triết học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[10] Bùi Bá Linh (2003), *Quan niệm của Mác – Ăngghen về con người và sự nghiệp giải phóng con người*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[11] Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1995), *Những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[12] Viện Triết học (2002), *Chủ nghĩa Mác – Lê nin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

TT	Dạng thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Công cụ đánh giá	Trọng số
1	<b>Đánh giá ban đầu (đánh giá chẩn đoán)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kiến thức, kỹ năng ban đầu của học viên.</li> <li>- Học viên biết vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận đã học vào chỉ đạo hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức về lịch sử triết học và các nội dung của Triết học Mác-Lênin.</li> <li>- Khả năng vận dụng những kiến thức đã học được trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.</li> </ul>	Bài kiểm tra	
2	<b>Đánh giá quá trình</b>				40%
	<b>2.1. Đánh giá ý thức, thái độ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức chuyên cần</li> <li>- Ý thức thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao về nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số buổi đến lớp</li> <li>- Số lần thực hiện các bài tập được giao về nhà</li> <li>- Số lần tham gia các hoạt động xêmina.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm danh</li> <li>- Quan sát</li> <li>- Bài tập cá nhân</li> </ul>	10%
	<b>2.2. Đánh giá kiến thức, kỹ năng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết, hiểu rõ những nội dung cơ bản trong lịch sử triết học và những nguyên lý, quy luật cơ bản của triết học Mác-Lênin cũng như sự vận dụng những kiến thức đó của Đảng và Hồ Chí Minh trong việc chỉ đạo xây dựng CNXH ở Việt Nam.</li> <li>- Vận dụng thuần thục các nguyên tắc phương pháp luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tiểu luận</li> </ul>	30%

			đã học vào chỉ đạo hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.			
3	<b>Đánh giá tổng (đánh giá cuối phần)</b>	<b>giá kết giá học</b>	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống.	Nội dung kiến thức cơ bản của các chương	-Kiểm tra viết.	60%

### 9. Nội dung chi tiết học phần

<b>Chương</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời lượng trên lớp</b>
<b>Chương 1 KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC</b>	<p><b>1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</b></p> <p>1.1. Triết học và đối tượng của triết học</p> <p>1.2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học</p> <p><b>2. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</b></p> <p>2.1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>2.2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>2.3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây</p> <p>2.4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến</p> <p><b>3. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội</b></p> <p>3.1. Triết học Mác – Lênin</p> <p>3.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p><b>4. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam</b></p>	-LT: 07 -XMN: 06
<b>Chương 2 BẢN THỂ LUẬN</b>	<p><b>1. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</b></p> <p>1.1. Khái niệm bản thể luận</p> <p>1.2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó</p> <p>1.3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó</p>	-LT: 04 -XMN: 04

	<p><b>2. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác - Lênin</b></p> <p>2.1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin</p> <p>2.2. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p> <p>2.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức</p> <p>2.4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn</p> <p><b>3. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</b></p> <p>3.1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan</p> <p>3.2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn</p> <p>3.3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	
<b>Chương 3 PHÉP BIỆN CHỨNG</b>	<p><b>1. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</b></p> <p><b>2. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</b></p> <p>2.1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</p> <p><b>3. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</b></p> <p>3.1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật</p> <p>3.2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</p>	-LT: 06 -XMN: 06
<b>Chương 4 NHẬN THỨC LUẬN</b>	<p><b>1. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</b></p> <p><b>2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</b></p> <p>2.1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>2.3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>2.4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p><b>3. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</b></p> <p><b>4. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</b></p> <p>4.1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>4.2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn</p>	-LT: 05 -XMN: 04

	trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	
<b>Chương 5 HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</b>	<p><b>1. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</b></p> <p><b>2. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</b></p> <p>2.1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>2.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>2.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p><b>3. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</b></p> <p>3.1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>3.2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	-LT: 06 -XMN: 05
<b>Chương 6 TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</b>	<p><b>1. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</b></p> <p>1.1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>1.2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>1.3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p><b>2. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội</b></p> <p>2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2.2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>2.3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị</p> <p><b>3. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</b></p> <p>3.1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn</p>	-LT: 05 -XMN: 04
<b>Chương 7 Ý THỨC XÃ HỘI</b>	<p><b>1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</b></p> <p>1.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội</p> <p>1.2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội</p> <p><b>2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</b></p>	-LT: 04 -XMN: 03

	<p>2.1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội</p> <p>2.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội</p> <p><b>3. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</b></p> <p>3.1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>3.2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p>	
<p><b>Chương 8</b></p> <p><b>TRIẾT</b></p> <p><b>HỌC VỀ</b></p> <p><b>CON</b></p> <p><b>NGƯỜI</b></p>	<p><b>1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</b></p> <p>1.1. Triết học phương Đông</p> <p>1.2. Triết học phương Tây trước Mác</p> <p>1.3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</p> <p><b>2. Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người</b></p> <p>2.1. Khái niệm con người</p> <p>2.2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</p> <p>2.3. Hiện tượng tha hóa của con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p><b>3. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh</b></p> <p><b>4. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</b></p> <p>4.1. Quan niệm triết học về nhân tố con người</p> <p>4.2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay</p>	<p>-LT: 05</p> <p>-XMN: 04</p>

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng khoa**

**TS.Lê Thị Minh Thảo**

**TS.Nguyễn Thị Giang**

**TS.Trần Thị Hồng Loan**





**02. TIẾNG ANH**  
**Mã số học phần: ENGL 503**  
**Số tín chỉ: (2,3)**

**1. Thông tin về môn học**

1.1 Tên môn học: Tiếng Anh trong chương trình đào tạo Thạc sỹ

1.2 Mã môn học: EB1

1.3 Môn học: Bắt buộc

1.4 Đơn vị phụ trách môn học: Khoa Ngoại ngữ

1.5 Số lượng tín chỉ: 05

- Lý thuyết: 30

- Thực hành: 90

1.6 Điều kiện tiên quyết: Học viên đã đạt trình độ tiếng Anh A2 (tương đương bậc 2)

1.7 Mô tả môn học:

Môn học tiếng Anh trong chương trình đào tạo Thạc sỹ có khối lượng kiến thức từ vựng, ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) truyền đạt cho người học, cùng với quá trình rèn luyện cho người học có được các kỹ năng sử dụng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở trình độ này.

**2. Mục tiêu môn học**

2.1 Kiến thức:

Cung cấp cho học viên khối lượng kiến thức ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh ở trình độ B1

2.2 Kỹ năng:

Rèn luyện cho học viên các kỹ năng sử dụng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) ở trình độ B1. Kết thúc môn học tiếng Anh học viên sẽ có khả năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương bậc 3 theo khung năng lực tiếng Anh sáu bậc do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

Cụ thể như sau:

- *Kỹ năng Nghe*: Có thể nghe hiểu được các thông tin đơn giản về các chủ đề hàng ngày liên quan đến công việc, cuộc sống, ... Có thể theo dõi một bài giảng hay bài nói chuyện ngắn, dễ hiểu. Có thể theo dõi được các chỉ dẫn, thông báo.

- *Kỹ năng Nói*: Có thể diễn tả quan điểm, kiến của mình một cách đơn giản, khá trôi chảy. Có thể giao tiếp ở một mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày, Có thể tham gia các hội thoại đơn giản, mà không cần có sự chuẩn bị. Có khả năng duy trì hội thoại nhưng còn gặp khó khăn.

- *Kỹ năng Đọc*: Có thể đọc các bài khóa đơn giản, có tính truyền tải thông tin về một đề tài quen thuộc hoặc ưa thích. Có thể đọc lướt văn bản dài nhằm xác định thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau.

- *Kỹ năng Viết*: Có thể viết được các văn bản dễ hiểu, có liên kết về các đề tài quen thuộc, ưa thích. Có thể viết được các thư từ cá nhân, báo tin hay trình bày suy nghĩ của bản thân, hay mô tả trải nghiệm. Có thể truyề đạt thông tin về các đề tài cụ thể, với mức độ chính xác phù hợp.

2.3 Thái độ:

Học viên được hướng dẫn ôn luyện kiến thức cơ bản và các kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ B1 trên lớp cùng với việc tự ôn luyện thêm ở nhà. Học viên cần tích cực nghiên cứu, học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm học tập, có thái độ nghiêm túc, đi học đầy đủ và ý thức tự giác cao khi học trên lớp cũng như khi tự học ở nhà để có thể đạt chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh ở bậc cao học.

2.4. Năng lực:

Học viên hình thành được thói quen rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong suốt quá trình học cũng như trong cuộc sống hàng ngày, đạt được năng lực tiếng Anh bậc 3 theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình Thạc sỹ.

**3. Nội dung môn học**

Tuần	Nội dung	Thời
------	----------	------

						<b>lượng</b>
	<b>Nghe</b>	<b>Nói</b>	<b>Đọc</b>	<b>Viết</b>	<b>Từ vựng – Ngữ pháp</b>	
1	An introduction to VSTEP Listening test	An introduction to VSTEP Speaking test  Topic: Family Part 1: General questions	An introduction to VSTEP reading test	An Introduction to VSTEP Writing test: -Writing letters -Writing essays	Grammar: Present simple, present continuous, stative verbs, past simple, past continuous, used to Vocabulary: Family	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
2	Listening Diagnostic Pre-test  Listening Introduction	Topic: Jobs Part 1: General questions (cont.)	Reading Diagnostic test  Reading Overview	Letter Practice 1: Writing Formal letters	Grammar: Present perfect simple, present perfect continuous, past perfect simple, past perfect continuous Vocabulary: Jobs	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
3	Strategies  Skill 1: Focus on the last line Skill 2: Choose answers with synonyms	Topic: Hometown Part 2: Solution discussion	Reading Skills – Vocabulary and Reference  Skill 1: Understand vocabulary from context  Skill 2: Recognize referents	Letter Practice 2: Writing Informal letters	Grammar: Future time, prepositions of time and place Vocabulary: Hometown	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
4	Skill 3: Avoid similar sounds TOEFL exercise (skills)	Topic: Sports Part 2: Solution discussion	Reading skills: Sentences Skill 3:	-Introduction to Paragraph Writing -Paragraph	Grammar: Passive Voice Vocabulary: Sports	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2

	1-3) Skill 4: Draw conclusions about who, what, where	(cont.)	simplify meanings of sentences  Skill 4: Insert sentences into the passage	Writing Practice		tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
5	Skill 5: Listen for <i>who</i> and <i>what</i> in passives Skill 6: Listen for <i>who</i> and <i>what</i> with multiple nouns TOEFL exercise (skills 4-6) TOEFL review exercise (skills 1-6)	Topic: Reading books Part 2: Solution discussion (cont.)	Reading skills – Details  Skill 5: Find factual information  Skill 6: Understand negative facts	-Introduction to Essay Writing  -Writing Advantages – Disadvantages Essays	Grammar: Countable and uncountable nouns, articles Grammar: Reading books	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
6	Skill 7: Listen for negative expressions Skill 8: Listen for double negative expressions Skill 9: Listen for almost negative expressions Skill 10: Listen for negatives with comparatives TOEFL exercise (skills 7-10) TOEFL review exercise (Skills 1-10)	Topic: Shopping Part 2: Solution discussion (cont.)	Reading skills – Inference  Skill 7: Make inferences from stated facts  Skill 8: Infer rhetorical purposes	Advantages – Disadvantages Essay Writing Practice	Grammar: Pronouns and possessive determiners, relative clauses Vocabulary: Shopping	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
7	Skill 11: Listen for expressions of agreement Skills 12: Listen for	Topic: Transportation Part 3: Topic Development (cont.)	Reading skills – Reading to learn	Writing Problem – Solution Essays	Grammar: Modal verbs Vocabulary: Transportation	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết

	expressions of uncertainty and suggestion Skill 13: Listen for emphatic expressions of surprise TOEFL exercise (skills 11-13) TOEFL review exercise (skills 1-13)		Skill 9: Select summary information			Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
8	Skill 14: Listen for wishes Skill 15: Listen for untrue conditions TOEFL exercise (skills 14-15) TOEFL review exercise (skills 1-15)	Topic: Travelling Part 3: Topic Development (cont.)	Skill 10: Complete schematic tables	Problem – Solution Essay Writing Practice	Grammar: the modal perfect, questions, question tags, indirect questions Vocabulary: Travelling	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
9	Skill 16: Listen for two and three-part verbs Skill 17: Listen for idioms TOEFL exercise (skills 16-17) TOEFL review exercise (skill 1-17)	Topic: Learning English Part 3: Topic Development (cont.)	Reading post-test	Writing Opinion Essays	Grammar: so, such, too, enough, comparatives, superlatives Vocabulary: Learning English	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
10	LONG CONVERSATIONS Skill 18: Anticipate the topics Skill 19: Anticipate the	Topic: The Internet Part 3: Topic Development (cont.)	Reading Mini-test 1	Opinion Essay Writing Practice	Grammar: conditional sentences Vocabulary: The Internet	Nghe: 1.5 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 1.5 tiết

	questions Skill 20: Determine the topic					Viết: 2 tiết Từ vựng – ngữ pháp: 1 tiết
11	Skill 21: Draw conclusions for who, what, when, where Skill 22: Listen for answers in order TOEFL review exercise (skills 18-22)	Speaking Practice Test 1	Reading Mini-test 2	Writing Discursive Essays		Nghe: 2 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 2 tiết Viết: 2 tiết
12	LONG TALK Skill 23: Anticipate the topics Skill 24: Anticipate the questions Skill 25: Determine the topic	Speaking Practice Test 2	Reading Mini-test 3	Discursive Essay Writing Practice		Nghe: 2 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 2 tiết Viết: 2 tiết
13	Skill 26: Draw conclusions for who, what, when, where Skill 27: Listen for answers in order TOEFL review exercise (skills 23-27_	Speaking Practice Test 3	Reading Mini-test 4	Writing Practice Test 1		Nghe: 2 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 2 tiết Viết: 2 tiết
14	Listening Post-test	Speaking Practice Test 4	Reading Complete test	Writing Practice Test 2		Nghe: 2 tiết Nói: 2 tiết Đọc: 2 tiết Viết: 2 tiết
15	<b>Review Revision and Consolidation</b>					8 tiết

#### 4. Học liệu

##### 4.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Mann, M & Taylore-Knowles, S (2010), *Destination B1 – Grammar and Vocabulary with answer key*, Macmillan.

[2] Phillips, D (2013), *Longman Introductory Course for the TOEFL Test*, NXB Thời Đại

[3] Phillips, D (2001), *Longman Complete Course for the TOEFL Test: Preparation for the Computer and Paper Tests*, Longman Publishing House.

4.2 Tài liệu tham khảo:

[4] *Cambridge Preliminary English Test 1-6*

[5] *Các đề thi mẫu theo định dạng VSTEP chung cho 3 bậc B1-C1*

### **5. Kiểm tra, đánh giá**

Bài thi chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh theo định dạng đề thi VSTEP chung cho 3 bậc (B1-C1), học viên làm bài đạt được điểm số trung bình từ 4 – 5.5 là đạt trình độ B1.

### **6. Thông tin về giảng viên**

1. TS. GV Nguyễn Thị Hồng Nhật, Trưởng khoa Ngoại ngữ

Mobile: 0987 891 339 Email: hongnhatbk@gmail.com

2. ThS. GV Đỗ Tiến Đức, Phó Trưởng Bộ môn Biên – Phiên Dịch, khoa Ngoại ngữ

Mobile: 0972 791 190 Email: langtucodondhsp2@gmail.com

3. ThS. GV Nguyễn Minh Phương, Phó Trưởng Bộ môn Thực hành tiếng, khoa Ngoại ngữ

Mobile: 0975 530 558 Email: [phuongminhsp2@gmail.com](mailto:phuongminhsp2@gmail.com)

4. ThS. GV Phạm Thị Tuấn, Phó Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ và Văn hóa các nước nói tiếng Anh, khoa Ngoại ngữ

Mobile: 0983 847 704 Email: tuanpham0303@gmail.com

*Xuân Hòa, ngày 02 tháng 11 năm 2018*

**Giảng viên 1**

**Giảng viên 2**

**Trưởng khoa**

**Nguyễn Thị Hồng Nhật**  
**Giảng viên 3**

**Đỗ Tiến Đức**  
**Giảng viên 4**

**Nguyễn Thị Hồng Nhật**

**Nguyễn Thị Minh Phương**

**Phạm Thị Tuấn**

### **03. CHƯƠNG TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ NĂNG DẠY HỌC HIỆN ĐẠI**

**Mã số học phần: CMMS 504**

**Số tín chỉ: 3 (2,1)**

#### **1. Thông tin về giảng viên**

##### **1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Đặng Thành Hưng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Bộ môn TLGD - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Số 18, Khu LK 36, KĐT Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội.
- Điện thoại : 0913303209                      Email : nga970@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính (*có công trình hoặc đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ*)
  - + Lí luận dạy học và lí luận giáo dục giá trị
  - + Khoa học về phát triển chiến lược và chương trình giáo dục
  - + Triết học và lịch sử giáo dục
  - + Kinh tế học giáo dục
  - + Xã hội học giáo dục
  - + Quản lí giáo dục
  - + Quản lí chất lượng trong giáo dục
  - + Giáo dục so sánh và đánh giá giáo dục
  - + Giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học
  - + Giáo dục nghề-kĩ thuật và giáo dục đại học
  - + Tâm lí học giáo dục và Tâm lí học phát triển
  - + Công nghệ thông tin trong quản lí giáo dục và dạy học.

##### **1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Phạm Quang Tiệp**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc : Khoa GDTH – Trường ĐHSPT Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa GDTH – Trường ĐHSPT Hà Nội 2, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 0982530959    Email : phamquangtiệp@hpu2.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Lí luận dạy học (chương trình, phương pháp, kĩ năng dạy học)
  - + Giáo dục đại học
  - + Giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:** Bộ môn Tâm lí giáo dục

**3. Điều kiện tiên quyết:** không

**4. Mô tả nội dung học phần**

Học phần **Chương trình, phương pháp và kĩ năng dạy học hiện đại** là lĩnh vực học thuật nền tảng của Lí luận dạy học hiện đại, giới thiệu những tiền đề lí thuyết khoa học và các kĩ năng phát triển chương trình, kĩ năng dạy học và phương pháp dạy học được thực hiện quá trình giảng dạy, bản chất, những đặc điểm và ứng dụng cơ bản



của chúng trong dạy học và giáo dục. Nội dung học phần bao gồm 3 phần chủ yếu:

1. Lí luận và kĩ năng phát triển chương trình giáo dục
2. Lí luận và ứng dụng phương pháp dạy học
3. Lí luận và ứng dụng kĩ năng dạy học

Đó là những vấn đề luôn gắn chặt với nhau trong hoạt động dạy học của nhà giáo. Khi phát triển chương trình giáo dục phải bao quát những yêu cầu và định hướng về phương pháp và kĩ năng dạy học. Chương trình chỉ được thực hiện hiệu quả thông qua phương pháp và kĩ năng dạy học tốt. Phương pháp dạy học không chỉ dựa vào nhận thức lí luận, các mô hình lí thuyết, mà phải dựa vào kĩ năng của nhà giáo. Ngược lại các kĩ năng dạy học của nhà giáo không thể có gì khác những kĩ năng thực hiện phương pháp dạy học nhất định. Những kĩ năng không tuân theo phương pháp dạy học nào chỉ là những kĩ năng tự phát, kinh nghiệm chủ nghĩa. Các lí thuyết phương pháp và kĩ năng dạy học thường dẫn đến những hình thức, biện pháp thiết kế và sử dụng công cụ, kĩ thuật, phương tiện dạy học, học liệu, môi trường dạy học trong thực tiễn nhà trường.

**Chương trình, phương pháp và kĩ năng dạy học hiện đại** là học phần cơ sở bắt buộc chính thức trong chương trình đào tạo sau đại học của các chuyên ngành Khoa học giáo dục gồm Quản lí giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn. Tài liệu học phần bao gồm 3 Chương phản ánh những vấn đề phát triển chương trình, phương pháp dạy học và kĩ năng dạy học.

Chương 1. Phát triển chương trình giáo dục

Chương 2. Lí luận và ứng dụng phương pháp dạy học

Chương 3. Lí luận và ứng dụng kĩ năng dạy học

## **5. Mục tiêu của học phần**

### **5.1. Kiến thức**

Nhận diện được triết lí hiện đại của chương trình giáo dục, phương pháp dạy học và kĩ năng dạy học hiện đại là tập trung vào người học, hoạt động học tập, sự phát triển của người học và dựa vào năng lực.

### **5.2. Kĩ năng**

- Phân tích được và có những kĩ năng cơ bản phát triển các kiểu chương trình hiện đại, các phương pháp dạy học, kĩ năng dạy học cơ bản.

- Vận dụng các kiểu và mô hình phương pháp dạy học trong thiết kế giảng dạy và phân tích giờ học.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

[1] Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại: Lí luận – Biện pháp – Kĩ thuật*. NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

[2] Đặng Thành Hưng và nhóm (2012), *Lí thuyết phương pháp dạy học*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

[3] Đặng Thành Hưng (2004). *Những chức năng cơ bản của chương trình giáo dục*. Tạp chí Giáo dục số 7/91, Hà Nội.

[4] Nguyễn Lộc, Vũ Quốc Chung (2011), *Kinh nghiệm quốc tế về phát triển chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## 6.2. Học liệu tham khảo

[5] Đặng Thành Hưng (2013), *Kỹ năng dạy học và tiêu chí đánh giá*, Tạp chí Khoa học giáo dục, Số 88, tháng 1/ năm 2013, Hà Nội, trang 5-9

[6] Đặng Thành Hưng (2012), *Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Quản lí giáo dục, số 43 tháng 12/2012.

[7] Phan Thị Hồng Vinh (2015), *Phát triển và quản lí chương trình dạy học* : Sách chuyên khảo, Nxb Giáo dục

[8] Nguyễn Văn Khôi (2013), *Phát triển chương trình giáo dục*, Tái bản lần thứ nhất. NXB Đại học Sư phạm.

[9] Phạm Hồng Quang (2013) *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Thái Nguyên.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lí thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	10	10	30	50
Chương 2	10	10	30	50
Chương 3	10	10	30	50
Tổng	30	30	90	150

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lí thuyết	1.1. Khái niệm và các kiểu chương trình	10	Đọc và

Phát triển chương trình giáo dục		<p>giáo dục</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các kiểu chương trình</p> <p>1.2. Kỹ năng phát triển chương trình</p> <p>1.2.1. Kỹ năng phân tích bối cảnh và nhu cầu</p> <p>1.2.2. Kỹ năng thiết kế chuẩn học tập hay hoạch định chương trình</p> <p>1.2.3. Kỹ năng thiết kế chương trình</p> <p>1.2.4. Kỹ năng thực nghiệm chương trình</p> <p>1.2.5. Kỹ năng đánh giá điều chỉnh chương trình</p>		phân tích các nguồn [3][4], [7], [8], [9], [10]
	Thực hành	Luyện tập một số kỹ năng cụ thể như thiết kế chuẩn học tập, thiết kế mục tiêu, thiết kế nội dung học tập...	5	
	Thảo luận	Các triết lý và các kiểu chương trình giáo dục hiện đại	5	
2 Lí luận và ứng dụng phương pháp dạy học	Lí thuyết	<p>2.1. Bản chất và các phương thức học tập cơ bản của con người</p> <p>2.1.1. Bản chất của học tập hiện đại</p> <p>2.1.2. Các phương thức học tập cơ bản</p> <p>2.2. Hệ thống phương pháp dạy học hiện đại</p> <p>2.2.1. Kiểu phương pháp thông báo-thụ nhận</p> <p>2.2.2. Kiểu phương pháp làm mẫu-tái tạo</p> <p>2.2.3. Kiểu phương pháp kiến tạo-tìm tòi</p> <p>2.2.4. Kiểu phương pháp khuyến khích-tham gia</p> <p>2.2.5. Kiểu phương pháp vấn đề-nghiên cứu</p>	10	Đọc và phân tích các nguồn [1], [2], [5], [6]
	Thực hành	Luyện tập thiết kế phương pháp dạy học trên một bài học cụ thể	5	
	Thảo luận	Ý nghĩa và ứng dụng của các kiểu phương pháp dạy học hiện đại	5	
3 Lí luận và ứng dụng kỹ năng dạy học	Lí thuyết	<p>3.1. Khái niệm và đặc điểm kỹ năng dạy học</p> <p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Đặc điểm</p> <p>3.2. Hệ thống kỹ năng dạy học hiện đại</p> <p>3.2.1. Các kỹ năng nghiên cứu người học và việc học</p>	10	Đọc và phân tích các nguồn [1], [2], [5], [6]

		3.2.2. Các kỹ năng thiết kế dạy học 3.2.3. Các kỹ năng lãnh đạo người học, quản lý hành vi học tập 3.2.4. Các kỹ năng dạy học trực tiếp trong bài học		
	Thực hành	Luyện tập kỹ năng thiết kế bài học theo tiếp cận năng lực	5	
	Thảo luận	Ý nghĩa và ứng dụng của các kỹ năng dạy học cơ bản	5	

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**PGS.TS Đặng Thành Hưng**

**TS. Doãn Ngọc Anh**

**04. THI PHÁP HỌC**  
**Mã số học phần: LITE 551**  
**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1**

- Họ tên: **Phùng Gia Thế**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư – Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Phòng Đào tạo – Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ Văn- ĐHSP Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0986700717; Email: phunggiathe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chủ nghĩa Hậu hiện đại
  - + Lí luận phê bình văn học
  - + Văn học so sánh
  - + Thi pháp học

**1.2. Giảng viên 2**

- Họ tên: **Mai Thị Hồng Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn – Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn – Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Điện thoại: 0987802822 ; Email: hoanglantuyet@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Kí hiệu học
  - + Tác phẩm và thể loại văn học
  - + Văn học so sánh

**2. Đơn vị phụ trách học phần**

- Bộ môn: *Lý luận văn học*
- Khoa: *Ngữ văn*

**3. Điều kiện tiên quyết:** Không

**4. Mô tả nội dung học phần**

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thi pháp học như: một số vấn đề cơ bản của thi pháp học hiện đại (quan niệm, đối tượng, cách tiếp cận đặc trưng; phân biệt thi pháp học với phong cách học, lý luận văn học); những khuynh hướng nghiên cứu và thành tựu của thi pháp học (Thi pháp học khái quát, Thi pháp học mô tả, Thi pháp học lịch sử); Tiềm năng và những giới hạn của thi pháp học.

Ở mỗi vấn đề, người học cần tìm hiểu để nắm được những nội dung cơ bản và biết vận dụng chúng vào việc giải quyết các bài tập, đồng thời tích lũy kiến thức cho công việc nghiên cứu và giảng dạy văn học.

**5. Mục tiêu của học phần**

**5.1. Kiến thức**

Học phần giúp cho các học viên hiểu :

- + Một số vấn đề cơ bản của thi pháp học hiện đại
- + Những khuynh hướng nghiên cứu và thành tựu của thi pháp học hiện đại
- + Tiềm năng và giới hạn của thi pháp học

### 5.2. Kỹ năng

Vận dụng các kiến thức về thi pháp học vào việc nghiên cứu và giảng dạy văn học một cách có hiệu quả.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Trần Đình Sử (1999), *Dẫn luận thi pháp học*, Nhà xuất bản Giáo dục, H.

[2] Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp Truyện Kiều*, Nhà xuất bản Giáo dục, H.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[4] Hà Minh Đức (chủ biên) (2002), *Lý luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục, H.

[5] M. Bakhtin (1998), *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki* (Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn dịch), NXB Giáo dục, H.

[6] M. Bakhtin (2003), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, Phạm Vĩnh Cư (dịch). NXB Hội nhà văn, H.

[7] Nhiều tác giả (2004), *Từ điển văn học*, Bộ mới, Nhà xuất bản Thế giới, H.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá:

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	05	10	20	35
Chương 2	05	10	20	35
Chương 3	05	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung học phần	Số tiết	
--------	-------------------	---------	--

1	<p><b>Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của thi pháp học</b></p> <p>1.1. Quan niệm của một số trường phái nghiên cứu văn học về thi pháp</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu và những phạm trù đặc trưng thi pháp học</p> <p>1.3. Sự tiếp cận đặc trưng của thi pháp học</p> <p>1.4. Phân biệt "thi pháp học", "phong cách học", "lí luận văn học"</p>	5	[1], [2], [3], [4]
	<p><b>* Thực hành:</b></p> <p>- Tìm hiểu quan điểm của M. Bakhtin về thi pháp qua cuốn <i>Những vấn đề thi pháp tiểu thuyết Đôtxtoiepxki</i>.</p> <p>- Tìm hiểu sự tương đồng và khác biệt trong cách tiếp cận của “thi pháp học” và “phong cách học” qua hai cuốn sách <i>Thi pháp “Truyện Kiều”</i> của Trần Đình Sử và <i>Phong cách Nguyễn Du trong “Truyện Kiều”</i> của Phan Ngọc.</p> <p>- Trình bày quan niệm nghệ thuật về con người của tác giả Tô Hoài trong <i>Cát bụi chân ai</i>.</p>	10	
2	<p><b>Chương 2. Những khuynh hướng nghiên cứu và thành tựu của thi pháp học</b></p> <p>2.1. Thi pháp học khái quát</p> <p>2.2. Thi pháp học mô tả</p> <p>2.3. Thi pháp học lịch sử</p>	5	[1], [2], [3], [4]
	<p><b>* Thực hành, thảo luận:</b></p> <p>- Tìm hiểu sự đổi mới thi pháp thơ trữ tình ở Việt Nam từ năm 1930 – 1975.</p> <p>- Theo anh/chị, thi pháp học hiện đại đang đặt ra những vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu nào?</p>	10	
3	<p><b>Chương 3. Sự độc đáo và những giới hạn của thi pháp học</b></p> <p>3.1. Thi pháp học và lí luận văn chương</p> <p>3.2. Thi pháp học và lịch sử văn chương</p> <p>3.3. Thi pháp học và phê bình văn chương</p> <p>3.4. Thi pháp học và tính nghệ thuật</p>	5	[1], [2], [3], [4]
	<p><b>* Thực hành, thảo luận :</b></p> <p>- Theo anh/ chị, vì sao những năm 80 và 90 của thế kỉ XX, thi pháp học lại được đón nhận nồng nhiệt như vậy ?</p> <p>- Thi pháp học đã có những đóng góp như thế nào cho công việc giảng dạy văn học trong nhà trường</p>	10	

	<p>phổ thông ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm một số bài phê bình trong các sách báo trong đó tác giả đã tiếp cận tác phẩm văn chương từ góc độ thi pháp học.</li><li>- Thi pháp học đã đặt ra những thách thức cần phải vượt qua như thế nào ?</li></ul>		
--	--	--	--

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng khoa**

**TS. Mai Thị Hồng Tuyết**

**TS. Mai Thị Hồng Tuyết**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**



## 05. NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC

Mã học phần: LITE 512

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thu Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0912509801 Email: huonghuy75@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Cơ sở ngôn ngữ, Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phạm Thị Hòa**
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0989063719 - Email: hoasp2@yahoo.com
- Hướng nghiên cứu chính: Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt, Ngôn ngữ và văn học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Ngôn ngữ
- Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: không

### 4. Mô tả học phần

Học phần gồm 3 chương.

Chương 1: Ngôn ngữ - chất liệu của nghệ thuật văn chương. Chương này cung cấp cho người học những đặc điểm của ngôn ngữ với tư cách là chất liệu của nghệ thuật văn chương, chỉ ra những ưu thế và hạn chế của ngôn ngữ khi đi vào tác phẩm văn chương.

Chương 2: Lí thuyết hoạt động giao tiếp ngôn ngữ với những vấn đề văn học. Nội dung của chương tập trung làm sáng tỏ lí thuyết hoạt động giao tiếp, từ đó giúp người học thấy được sự chi phối của các nhân tố giao tiếp đối với quá trình sáng tác và tiếp nhận văn chương.

Chương 3: Tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ. Xác định và làm rõ mối liên hệ giữa tín hiệu ngôn ngữ và tín hiệu thẩm mỹ, từ đó rút ra những hệ quả cần thiết cho việc phân tích, giảng dạy ngôn ngữ và văn học trong nhà trường.

### 5. Mục tiêu của học phần

#### 5.1. Kiến thức

Học phần giúp học viên nâng cao những nhận thức lí luận về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương, giữa ngôn ngữ học và văn học, về các đặc trưng của ngôn ngữ văn chương. Đồng thời, học phần cũng nâng cao những vấn đề về lí thuyết giao

tiếp, thấy được sự chi phối của các nhân tố giao tiếp đối với việc sáng tạo và tiếp nhận tác phẩm văn chương.

### 5.2. Kỹ năng

Nâng cao kỹ năng nhận thức, cảm thụ ngôn ngữ văn chương, kỹ năng phân tích, bình giá văn học.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán, (2012), *Ngôn ngữ với văn chương*, Nxb Giáo dục Việt Nam

[2] Nguyễn Lai (1996), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, NXB Giáo dục.

[3] Đinh Trọng Lạc (1997), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### 6.2 Học liệu tham khảo

[4] Đỗ Hữu Châu (2003), *Cơ sở ngữ dụng học*, Tập 1, Nxb ĐH Sư phạm

[5] Saussure, Ferdinand De (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb Khoa học xã hội

[6] Nguyễn Thái Hòa, *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục 1997

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	05	10	20	35
Chương 2	05	10	20	35
Chương 3	05	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chính	Số tiết	TLTK
1	<p><b>CHƯƠNG 1. NGÔN NGỮ - CHẤT LIỆU CỦA NGHỆ THUẬT VĂN CHƯƠNG</b></p> <p><b>1.1 Tổng quan về các loại hình nghệ thuật và chất liệu sáng tạo của mỗi loại hình</b></p> <p>1.1.1 Các loại hình nghệ thuật</p> <p>1.1.2 Nghệ thuật văn chương</p> <p><b>1.2 Những đặc tính của ngôn ngữ với tư cách chất liệu của ngôn ngữ văn chương</b></p> <p>1.2.1 Một số đặc trưng cần yếu</p> <p>1.2.2 Hệ quả</p> <p><b>1.3 Ưu thế và hạn chế của ngôn ngữ khi đi vào tác phẩm văn chương</b></p> <p>1.3.1 Ưu thế</p> <p>1.3.2 Hạn chế</p> <p><b>1.4 Những hệ quả đối với quá trình sáng tạo và tiếp nhận ngôn ngữ văn chương</b></p> <p>1.4.1 Đối với quá trình sáng tạo</p> <p>1.4.2 Đối với quá trình tiếp nhận</p>	05	[1], [2], [3], [4]
	<p><b>Thực hành:</b> Phân tích những thuận lợi và những hạn chế của phương tiện ngôn ngữ đối với việc thực hiện các chức năng của ngôn ngữ qua phân tích một truyện ngắn và một bài thơ</p>	10	
2	<p><b>CHƯƠNG 2. LÍ THUYẾT HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HỌC</b></p> <p><b>2.1 Lí thuyết hoạt động giao tiếp ngôn ngữ</b></p> <p>2.1.1 Các quá trình giao tiếp</p> <p>2.1.2 Các nhân tố giao tiếp</p> <p><b>2.2 Bản chất giao tiếp của hoạt động văn học</b></p> <p>2.2.1 Quan điểm giao tiếp</p> <p>2.2.2 Quan điểm phi giao tiếp</p> <p><b>2.3 Vai trò và đặc điểm của các nhân tố giao tiếp trong hoạt động văn học</b></p> <p>2.3.1 Nhân tố tác giả và quá trình sáng tác</p> <p>2.3.2 Nhân tố độc giả và quá trình tiếp nhận</p> <p>2.3.3 Nhân tố ngữ cảnh</p> <p>2.3.4 Văn bản và tác phẩm văn học</p>	05	[1], [2], [3], [4]
	<p><b>Thực hành:</b> Phân tích sự sáng tạo trong quá trình đọc một tác phẩm</p>		

3	<p align="center"><b>CHƯƠNG 3. TÍN HIỆU NGÔN NGỮ VÀ TÍN HIỆU THẨM MĨ</b></p> <p><b>3.1 Tín hiệu ngôn ngữ</b></p> <p>3.1.1 Quan niệm về tín hiệu ngôn ngữ</p> <p>3.1.2 Những đặc trưng cơ bản</p> <p><b>3.2 Tín hiệu thẩm mĩ</b></p> <p>3.2.1 Khái niệm và phân loại</p> <p>3.2.2 Nguồn gốc và phương thức cấu tạo</p> <p>3.2.3 Tính hệ thống của tín hiệu thẩm mĩ</p> <p>3.2.4 Phân tích tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn chương</p>	05	[1], [2], [3], [4]
	Thực hành:	10	

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Phạm Thị Hòa**

**PGS.TS Đỗ Thị Thu Hương**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## 06. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÁC GIA, TÁC PHẨM VĂN HỌC

Mã số học phần: LITE 513

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Đăng Suyễn**
- Chức danh, học hàm, học vị: GS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Điện thoại: 0913306203
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp luận nghiên cứu văn học
  - + Văn học Việt Nam hiện đại.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết Minh**
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0989240467 - Email: nguyenthituyetminhsp2@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học Việt Nam hiện đại
  - + Mối quan hệ văn hóa- văn học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Văn học Việt Nam
- Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: không

### 4. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức khoa học về phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học. Từ đó, người học có thể ứng dụng vào việc nghiên cứu và giảng dạy cụ thể tác gia, tác phẩm, đặc biệt là các tác phẩm văn học được giảng dạy trong trường phổ thông.

### 5. Mục tiêu học phần

**5.1. Kiến thức:** Hình thành ở học viên phương pháp nghiên cứu và giảng dạy về tác gia và tác phẩm văn học Việt Nam.

**5.2. Kỹ năng:** Xây dựng cho học viên kỹ năng nghiên cứu về tác gia và tác phẩm văn học.

### 6. Học liệu

#### 6.1. Bắt buộc

[1] Trần Đăng Suyễn, *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục, 2014.

[2] Trần Thanh Đạm- Phan Sĩ Tấn- Đàm Gia Cẩn, *Vấn đề giảng dạy tác phẩm theo thể loại*, tập 1, NXB Giáo dục, H. 1969.

[3] Nguyễn Văn Hạnh, *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB Giáo dục, H. 2012.

### 6.2. Tham khảo:

[4] Trương Đăng Dung, *Tác phẩm văn học như là quá trình*, NXB Khoa học Xã hội, H. 2004.

[5] Hà Minh Đức (biên soạn), *Nhà văn nói về tác phẩm*, NXB Văn học, 1994.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, đủ không gian và ánh sáng.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	05	10	20	35
Chương 2	05	10	20	35
Chương 3	05	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với Học viên
1	Lý thuyết	<b>Chương 1: Quan niệm về tác phẩm văn học và tổng quan về các phương pháp nghiên cứu văn học</b> 1.1. Quan niệm về tác phẩm văn học 1.2. Tổng quan về các phương pháp nghiên cứu tác gia và tác phẩm văn học 1.3. Phân biệt lịch sử văn học và lịch sử xã hội	05	Đọc học liệu số 1,2,3,4,5
	Thực hành	<b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 1	10	Thảo luận theo

		<p>1. Những căn cứ để phân kì lịch sử văn học.</p> <p>2. Vì sao nói: tác phẩm văn học là một hiện tượng phức tạp?</p> <p>3. Ưu điểm và giới hạn của phương pháp nghiên cứu xã hội học văn học.</p>		nhóm
2	Lý thuyết	<p><b>Chương 2: Phương pháp nghiên cứu tác gia văn học Việt Nam hiện đại</b></p> <p>2.1. Nghiên cứu tư tưởng nghệ thuật của nhà văn</p> <p>2.2. Nghiên cứu phong cách nghệ thuật của nhà văn</p> <p>2.3. Một số phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp tiểu sử, phân tâm học...</p>	05	Đọc học liệu 1, 2,3,4, 5, 6, 7, 8.
	Thực hành	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 2</p> <p>1. Con đường tiếp cận tư tưởng nghệ thuật của nhà văn Việt Nam hiện đại?</p> <p>2. Ưu điểm và giới hạn của phương pháp nghiên cứu phân tâm học.</p>	10	Thảo luận theo nhóm
3	Lý thuyết	<p><b>Chương 3: Phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại</b></p> <p>2.1. Tìm hiểu hoàn cảnh ra đời và phân tích trực tiếp tác phẩm văn học</p> <p>2.2. Tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trên bình diện cấu trúc văn bản nghệ thuật từ những mối liên hệ biện chứng nội tại</p> <p>2.3. Tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học từ đặc trưng thể loại</p> <p>2.4. Tiếp cận và phân tích tác phẩm dưới góc nhìn văn hóa và vấn đề tiếp nhận văn học</p>	05	Đọc học liệu 1, 2,3,4, 5, 6, 7,8.
	Thực hành	<p><b>Thực hành:</b> Ứng dụng lí thuyết chương 3 vào phân tích một số tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại trong chương trình phổ thông:</p> <p>- Tác phẩm trữ tình: <i>Nhớ rừng</i> (Thế Lữ); <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu); <i>Tràng giang</i> (Huy Cận); <i>Khi con tu hú</i>, <i>Việt Bắc</i> (Tố Hữu); <i>Cảnh khuya</i> (Hồ Chí Minh); <i>Đất Nước</i> (Nguyễn Khoa Điềm).</p> <p>- Tác phẩm tự sự: <i>Trong lòng mẹ</i> (trích <i>Những ngày thơ ấu</i> của Nguyên Hồng); <i>Chí Phèo</i> (Nam Cao); <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài); <i>Những đứa con trong gia đình</i> (Nguyễn Thi);</p>	10	Thảo luận theo nhóm

		<i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu). - Tác phẩm kịch: <i>Vĩnh biệt Cửu trùng đài</i> (trích <i>Vũ Như Tô</i> của Nguyễn Huy Tưởng); <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ).		
--	--	--	--	--

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh**

**TS. Nguyễn Thị Tính**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



## **07. DẠY HỌC NGỮ VĂN TRONG XU THẾ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP**

**Mã số học phần: LITE 514**

**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Thống**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0913307391 - Email: thongdongoc@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản
  - + Phương pháp dạy học tạo lập văn bản

#### **1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Bùi Minh Đức**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0912005941 - Email: duckhsp@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

### **2. Đơn vị phụ trách học phần**

- Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- Khoa: Ngữ văn

### **3. Điều kiện tiên quyết: không**

### **4. Mô tả học phần**

Học phần này có vai trò quan trọng đối với việc đào tạo cao học các ngành Ngữ văn ở trường ĐHSP bởi thực tiễn đã cho thấy đại bộ phận học viên cao học ngữ văn trong các trường ĐHSP là GV phổ thông và SVSP mới tốt nghiệp.

Ở trình độ Đại học, người học đã được tìm hiểu một số vấn đề về dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông.

Đến bậc Thạc sĩ, học viên sẽ tiếp tục nghiên cứu mở rộng vấn đề dạy học môn Ngữ văn trong bối cảnh quốc tế với các xu hướng đổi mới.

### **5. Mục tiêu của học phần**

#### **5.1. Kiến thức**

- Những vấn đề lý luận về đổi mới dạy học môn Ngữ văn trong bối cảnh hội nhập và trong xu thế quốc tế;
- Tiếp cận năng lực trong giáo dục hiện đại và vận dụng trong môn Ngữ văn.

- Các bình diện đổi mới dạy học Ngữ văn (chương trình, PPDH, đánh giá...) đáp ứng xu thế quốc tế và yêu cầu hội nhập hiện nay và các năm tiếp theo.

### **5.2. Kỹ năng**

- Nghiên cứu, phân tích và hệ thống hóa tri thức khoa học.
- Làm việc nhóm.
- Thực hành, vận dụng kiến thức

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

[1] Hoàng Hòa Bình (chủ biên) (2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB ĐHQG Hà Nội.

[2] Phan Trọng Luận, Trương Đình (2001), *Phương pháp dạy học văn*, tập 1, 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Phan Trọng Luận (2002), *Văn học giáo dục thế kỉ XXI*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

[4] Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Hội thảo khoa học quốc gia về Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam*, NXB ĐHSP Hà Nội.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Hướng dẫn học Ngữ văn 6, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Hướng dẫn học Ngữ văn 6, tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[8] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Hướng dẫn dạy Ngữ văn 6 (Sách giáo viên theo Mô hình trường học mới VNEN)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[9] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Hướng dẫn học Ngữ văn 7, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Hướng dẫn học Ngữ văn 7, tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[11] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Hướng dẫn dạy Ngữ văn 7*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[12] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn “Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp THPT”*, Hà Nội.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, đủ không gian và ánh sáng.

### **7.2. Đối với học viên**

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## **8. Phương pháp và hình thức đánh giá**

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

### 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với Học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p align="center"><b>Chương 1</b></p> <p align="center"><b>Xu thế đổi mới giáo dục và dạy học</b></p> <p align="center"><b>Ngữ văn</b></p> <p>1.1. Bối cảnh thời đại</p> <p>1.1.1. Sự phát triển của xã hội</p> <p>1.1.2. Sự phát triển của người học</p> <p>1.1.3. Xu thế quốc tế về giáo dục</p> <p>1.1.4. Thành tựu của các ngành khoa học có quan hệ trực tiếp</p> <p>1.2. Tiếp cận năng lực trong giáo dục hiện đại</p> <p>1.2.1. Các quan niệm về năng lực</p> <p>1.2.2. Định nghĩa năng lực</p> <p>1.2.3. Cấu trúc năng lực</p> <p>1.2.4. Hệ thống năng lực cần hình thành cho HS trong dạy học Ngữ văn</p>	05	Đọc học liệu, nghe giảng.
	<b>Thực hành</b>	Phân tích bối cảnh môn Ngữ văn trong xu thế đổi mới giáo dục toàn cầu	05	Vận dụng lý thuyết
	<b>Thảo luận</b>	Một số bài học trong SGK văn học của Hoa Kỳ, Singapo	10	Trao đổi
2	<b>Lý thuyết</b>	<p align="center"><b>Chương 2</b></p> <p align="center"><b>Đổi mới chương trình, PPDH và kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực</b></p>	10	Đọc học liệu, nghe giảng,

		<p style="text-align: center;"><b>trong môn Ngữ văn</b></p> <p>2.1. Đổi mới chương trình</p> <p>2.1.1. Chương trình Môn Ngữ văn</p> <p>2.1.2. Phát triển chương trình theo tiếp cận năng lực</p> <p>2.2. Đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn</p> <p>2.2.1. Tiếp cận năng lực trong dạy học đọc hiểu</p> <p>2.2.2. Tiếp cận năng lực trong dạy học làm văn</p> <p>2.2.3. Tiếp cận năng lực trong dạy học tiếng Việt</p> <p>2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá</p> <p>2.3.1. Kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực</p> <p>2.3.2. Xây dựng đề thi môn Ngữ văn theo tiếp cận năng lực</p>		trao đổi
	<b>Thực hành</b>	Phân tích, đánh giá chương trình môn Ngữ văn	05	Vận dụng lý thuyết
	<b>Thảo luận</b>	Đề thi đánh giá năng lực của PISA	10	Trao đổi, tranh luận
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		CT văn học của một số nước (Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản...)	60	Tự nghiên cứu

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**P.Trưởng Khoa**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**TS.Thành Đức Bảo Thắng**

## **08. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT LÝ LUẬN VĂN HỌC VÀO XÂY DỰNG CHƯƠNG**

# TRÌNH VÀ GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Mã số học phần: LLTM 521

Số tín chỉ: 2 (1,1)

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: *Nguyễn Văn Tùng*
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0913368490 - Email: tungnxbgd@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn
  - + Lí thuyết về thể loại
  - + Vận dụng lí thuyết về thể loại vào nghiên cứu tác phẩm

### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: *Hoàng Thị Duyên*
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0978869380 - Email: duyensp2@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + SGK Ngữ văn
  - + Thi pháp học
  - + Kí hiệu học

## 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Lí luận văn học
- Khoa: Ngữ văn

## 3. Điều kiện tiên quyết: không

## 4. Mô tả học phần

Học phần này có vai trò quan trọng đối với việc đào tạo cao học Lí luận văn học bởi thực tiễn đã cho thấy đại bộ phận học viên cao học ngữ văn trong các trường ĐHSPT là GV phổ thông và SVSP mới tốt nghiệp.

Ở trình độ Đại học, người học mới được tìm hiểu về các vấn đề Lí luận văn học. Đến bậc Thạc sĩ, học viên sẽ tiếp tục được ứng dụng các lí thuyết lí luận văn học vào xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn.

Quá trình học học phần, học viên sẽ được thực hành xây dựng những chương trình giảng dạy thuộc về bộ môn Ngữ văn dưới ánh sáng của lí thuyết Lí luận văn học từ đó có thể phát triển chương trình học phần, thiết kế các nội dung giảng dạy và hiểu được cách thức, phương pháp giảng dạy nội dung đó.

## 5. Mục tiêu của học phần

### 5.1. Kiến thức

Giúp học viên nhận thức rõ:

+ Những vấn đề lí thuyết lí luận văn học nổi bật như: Lí thuyết thi pháp học; Lí thuyết tiếp nhận; Lí thuyết về thể loại văn học.

+ Học viên phân tích, làm sáng tỏ được quy trình ứng dụng các lí thuyết lí luận văn học vào việc xây dựng chương trình và giảng dạy môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Học viên có khả năng ứng dụng các lí thuyết lí luận văn học để xây dựng chương trình và giảng dạy môn ngữ văn ở trường phổ thông.

### **5.2. Kỹ năng**

+ Thiết kế, xây dựng chương trình giảng dạy môn Ngữ văn, chương trình chính khóa, các chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi; chương trình phụ đạo cho học sinh yếu, các dự án học tập, chuyên đề chuyên sâu...

+ Nhận biết, đánh giá đúng đắn các vấn đề văn học trong nhà trường. Từ đó, có kĩ năng xử lí các vấn đề phát sinh trong quá trình giảng dạy học phần.

+ Ứng dụng những lí thuyết lí luận văn học vào việc giảng dạy văn học trong nhà trường phổ thông.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Bắt buộc**

[1] Phương Lựu (chủ biên) (2002), *Lí luận văn học, tập I – Văn học, nhà văn, bạn đọc*, Nxb. ĐHSP Hà Nội.

[2] Trần Đình Sử (2003), *Dẫn luận thi pháp học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Trần Đình Sử (chủ biên), (2005), *Giáo trình Lí luận văn học*, Nxb. ĐHSP Hà Nội.

[4] Nguyễn Văn Khôi (2011), *Phát triển chương trình giáo dục*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[5] Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### **6.2. Tham khảo**

[6] Đỗ Đức Hiểu (2000), *Thi pháp hiện đại*, NXB Hội Nhà văn.

[7] Đỗ Ngọc Thống (2006), *Tìm hiểu chương trình sách giáo khoa Ngữ văn THPT*, NXB Giáo dục Việt Nam.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, đủ không gian và ánh sáng.

### **7.2. Đối với học viên**

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## **8. Phương pháp và hình thức đánh giá**

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## **9. Phân bố chương trình**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	7	15	30	52
2	8	15	30	53
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với Học viên
1	Lý thuyết	<p style="text-align: center;"><b>Chương 1</b></p> <p><b>Ứng dụng lí thuyết lí luận văn học vào việc xây dựng chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông</b></p> <p>1.1 Một số lí thuyết lí luận văn học tiêu biểu</p> <p>1.1.1 Lí thuyết về thể loại</p> <p>1.1.2 Lí thuyết thi pháp học</p> <p>1.1.3 Lí thuyết tiếp nhận</p> <p>1.2 Ứng dụng lí thuyết lí luận văn học vào xây dựng chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông</p> <p>1.2.1 Ứng dụng lí thuyết thể loại vào việc xây dựng, thiết kế chương trình</p> <p>1.2.1.1 Xây dựng, điều chỉnh chương trình chính khóa</p> <p>1.2.1.2 Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi</p> <p>1.2.1.3 Xây dựng chương trình phụ đạo cho học sinh yếu, kém</p> <p>1.2.2 Ứng dụng lí thuyết thi pháp học vào xây dựng chương trình Ngữ văn</p> <p>1.2.2.1 Xây dựng các chuyên đề phụ đạo cho học sinh</p> <p>1.2.2.2 Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu</p> <p>1.2.2.3 Xây dựng các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn</p> <p>1.2.3 Ứng dụng lí thuyết tiếp nhận vào</p>	07	Đọc học liệu, nghe giảng.

		xây dựng chương trình Ngữ văn 1.2.3.1 Xây dựng các dự án học tập 1.2.3.1 Thiết kế các hoạt động ngoại khóa		
	Thực hành	1. Phân tích, đánh giá chương trình sách giáo khoa hiện thời. 2. Thiết kế, xây dựng các chương trình giảng dạy Ngữ văn dưới ánh sáng của lí thuyết lí luận văn học. - Chương trình chính khóa - Chương trình ngoại khóa - Chương trình phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng đội tuyển... - Thiết kế các dự án học tập.	05	Vận dụng lí thuyết
	Thảo luận	- Những thuận lợi và khó khăn khi thiết kế, xây dựng chương trình học phần. - Giải pháp tối ưu để xây dựng được chương trình Ngữ văn phù hợp với nhiều đối tượng học sinh.	10	Trao đổi
2	<b>Lý thuyết</b>	Chương 2 Ứng dụng lí thuyết lí luận văn học vào việc giảng dạy môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông 2.1. Ứng dụng lí thuyết thể loại vào việc giảng dạy môn Ngữ văn 2.1.1 Sự phân chia thể loại và đặc trưng thể loại 2.1.2 Ứng dụng lí thuyết thể loại vào giảng dạy Ngữ văn 2.2. Ứng dụng lí thuyết thi pháp học vào giảng dạy môn Ngữ văn 2.2.1 Những vấn đề cốt lõi của thi pháp học 2.2.2 Ứng dụng lí thuyết thi pháp học vào giảng dạy Ngữ văn 2.3. Ứng dụng lí thuyết tiếp nhận vào việc giảng dạy môn Ngữ văn 2.3.1 Những vấn đề cơ bản của tiếp nhận văn học 2.3.2 Ứng dụng lí thuyết tiếp nhận vào giảng dạy môn Ngữ văn	8	Đọc học liệu, nghe giảng, trao đổi
	<b>Thực hành</b>	- Thiết kế các giáo án của một số bài cụ thể trên cơ sở ứng dụng lí thuyết lí luận	5	Vận dụng lí thuyết



		văn học.		
	<b>Thảo luận</b>	- Ứng dụng lí thuyết lí luận văn học vào giảng dạy các đối tượng khác nhau (dạy học phân hóa, cá nhân hóa): Học sinh tinh hoa, học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, đam mê văn chương, học sinh yếu, kém... như thế nào để mang lại hiệu quả cao nhất?	10	Trao đổi, tranh luận
	<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	- Các vấn đề lí thuyết lí luận văn học khác và hướng ứng dụng vào việc xây dựng chương trình và giảng dạy Ngữ văn. - CT văn học của một số nước (Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản...) - Chương trình Ngữ văn của một số trường Quốc tế. - Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.	60	Tự nghiên cứu

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Hoàng Thị Duyên**

**TS. Mai Thị Hồng Tuyết**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**09. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY**  
**VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG**  
**Mã học phần: LLTM 522**  
**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

**1. Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Vũ Công Hào**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
- Điện thoại: 0983121196 - Email: vchao@daihocthudo.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học Nga
  - + Phương pháp luận giảng dạy văn học nước ngoài

**1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích Dung**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0988468226 - Email: dunganda@yahoo.com.vn
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học phương Đông
  - + Phương pháp nghiên cứu văn học nước ngoài

**2. Đơn vị phụ trách học phần**

- + Bộ môn: Văn học nước ngoài
- + Khoa: Ngữ văn

**3. Điều kiện tiên quyết : không**

**4. Mô tả học phần**

Văn học nước ngoài có vị trí và ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của văn hóa và văn học dân tộc. Giảng dạy văn học nước ngoài trong nhà trường không chỉ hướng tới việc tìm hiểu những đặc sắc của một nền văn hóa, văn học khác mà còn góp phần hiểu thêm về văn hóa, văn học của dân tộc mình.

Ở bậc Đại học, SV đã được tiếp cận những vấn đề định hướng chung về dạy văn học nước ngoài qua các học phần văn học nước ngoài và học phần phương pháp dạy học văn.

Đến trình độ Thạc sĩ, người học sẽ đi sâu nghiên cứu, phân tích những đặc trưng cơ bản của văn học nước ngoài, những khó khăn khi giảng dạy văn học nước ngoài qua các bản dịch và phương pháp giảng dạy văn học nước ngoài theo từng thể loại. Học phần còn giúp người học phát triển khả năng cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học trên cơ sở so sánh các tác phẩm trong và ngoài nước.

Học phần này có mối quan hệ mật thiết với các học phần chuyên ngành chuyên sâu về dạy học tác phẩm văn chương như Dạy đọc hiểu văn học, Dạy học thơ theo hướng đổi mới...

## 5. Mục tiêu của học phần:

### 5.1. Kiến thức

+ Bổ sung kiến thức về lịch sử, văn hóa, tâm lý dân tộc và đặc sắc của các tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài được chọn giảng trong chương trình.

+ Nắm được đặc thù của văn học nước ngoài và việc giảng dạy văn học nước ngoài.

### 5.2. Kỹ năng

+ Kỹ năng tư duy logic, tổng hợp, so sánh, phân tích;

+ Kỹ năng cảm thụ và giảng dạy các tác phẩm văn học nước ngoài.

## 6. Học liệu:

### 6.1. Học liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Văn Dân (19/12/2003), “Góp phần xây dựng lý thuyết dịch thuật”, <http://eVan.Vn Express.net>.
- [2] I. Vương Trí Nhàn (12/7/2004), “Bản dịch truyện ngắn (Tchekhov) và một giai đoạn giới thiệu văn học nước ngoài ở Hà Nội”, <http://eVan.Vn Express.net>.
- [3] II. Thúy Toàn (1999): “Không phải của riêng ai”, *Dịch văn học-Văn học dịch*, H.
- [4] III. Phùng Văn Tửu (2002), *Cảm thụ và giảng dạy văn học nước ngoài*, Nxb Giáo dục (Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh), TP.HCM.

### 6.2. Học liệu tham khảo

- [5] Đỗ Hồng Chung, Nguyễn Kim Đính (1997), Giáo trình *Lịch sử Văn học Nga*, Nxb GD, Hà Nội.
- [6] IV. Nguyễn Khắc Phi (2002), *Lịch sử văn học Trung Quốc*. Nxb. ĐHSHPN.
- [7] V. Đặng Anh Đào, Hoàng Nhân, Lương Duy Trung, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Văn Chính, Phùng Văn Tửu (1998), *Văn học phương Tây*, Nxb. Giáo dục.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, đủ không gian và ánh sáng.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Tổng
----------	---------------------------	------

	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<b>Chương 1: Nguyên tắc tiếp cận và giảng dạy văn học nước ngoài</b> 1.1. Tiếp cận và giảng dạy văn học nước ngoài từ bối cảnh thời đại tác phẩm ra đời. 1.1.1. Bối cảnh văn hóa 1.1.2. Bối cảnh văn học 1.2. Tiếp cận và giảng dạy văn học nước ngoài theo đặc trưng thể loại. 1.2.1. Tự sự 1.2.2. Trữ tình 1.2.3. Kịch 1.3. Tiếp cận và giảng dạy văn học nước ngoài theo phong cách nhà văn 1.4. Tiếp cận và giảng dạy văn học nước ngoài từ bình diện văn hóa.	05	Đọc học liệu số 4.
	<b>Thực hành</b>	Phân tích, đánh giá vị trí của phần thơ Đường trong CT Ngữ văn trung học.	05	
	<b>Thảo luận</b>	Giảng dạy văn học nước ngoài trong nhà trường – từ lý thuyết đến thực tiễn.	10	
2	Lý thuyết	<b>Chương 2: Nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài từ bản dịch</b> 2.1. Vấn đề nguyên tác và bản dịch 2.2. Kết cấu tác phẩm qua bản dịch 2.3. Hình tượng nghệ thuật qua bản dịch 2.4. Ngôn ngữ tác phẩm qua bản dịch 2.5. Tiếp cận nhà văn qua bản dịch 2.6. Giảng dạy tác phẩm qua bản dịch 2.7. Đánh giá bản dịch	10	Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4.

	<b>Thực hành</b>	Thiết kế 03 bài giảng các trích đoạn tác phẩm văn học nước ngoài theo thể loại.	05	
	<b>Thảo luận</b>	Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học văn học nước ngoài ở trường phổ thông.	10	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		1. Đặc thù các nền văn hóa, văn học nước ngoài có liên quan đến các tác phẩm văn học nước ngoài được giảng dạy trong CT THPT. 2. Các vấn đề về lý thuyết dịch thuật, các yêu cầu đối với bản dịch và dạy văn học dịch.	60	

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS. Vũ Công Hào**

**TS. Nguyễn Thị Bích Dung**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## 10. TIẾP NHẬN VĂN HỌC

Mã số học phần: LLTM 523

Số tín chỉ: 02 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trương Đăng Dung**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Văn học
- Địa chỉ liên hệ: Viện Văn học – 20 Lí Thái Tổ
- Điện thoại; 0912150452, email: dungvvh@yahoo.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Mĩ học tiếp nhận
  - + Lí luận văn học

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phùng Gia Thế**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0986700717, email: phunggiathe@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Phê bình văn học
  - + Chủ nghĩa hậu hiện đại
  - + Thi pháp học

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: *Lí luận văn học*
- + Khoa: *Ngữ văn*

### 3. Điều kiện tiên quyết: Không

### 4. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về tiếp nhận văn học trên một số bình diện sau :

- Bạn đọc và vai trò của bạn đọc trong hoạt động tiếp nhận văn học.
- Văn bản là yếu tố trung tâm của hoạt động tiếp nhận.
- Giới thiệu những hướng tiếp nhận khác nhau.

Học phần này đi vào một phần lí thuyết hiện đại của lí luận văn học là mĩ học tiếp nhận. Trước đây, người ta chưa nhận thức đúng mức vai trò của người đọc trong hoạt động văn học, tuy nhiên khi lí thuyết tiếp nhận ra đời và được ứng dụng, vai trò của

người đọc đã được nâng lên một tầm mức mới. Lúc này, nghiên cứu văn học được định hình như là những cách đọc xuất phát từ những lí thuyết khác nhau mà mỗi lí thuyết là một cách nhìn về tác phẩm. Chúng có những ưu điểm và nhược điểm nhất định, cùng nhau tồn tại và bổ khuyết cho nhau.

## **5. Mục tiêu của học phần**

### **5.1 Kiến thức**

- Nắm bắt được lí thuyết tiếp nhận văn học trên một số phương diện như: Khái niệm; vai trò, ý nghĩa; mối quan hệ giữa văn bản văn học với tác phẩm văn học; đặc trưng của văn bản văn học; khái niệm người đọc, phân loại người đọc, vai trò của người đọc trong hoạt động tiếp nhận văn học.

- Nắm được một số phương pháp tiếp nhận văn học tiêu biểu.

- Biết vận dụng lí thuyết các phương pháp tiếp nhận để tiếp cận với tác phẩm văn học ở từng phương pháp riêng lẻ hoặc từ nhiều phương pháp song song.

### **5.2 Kỹ năng**

- Rèn các kĩ năng thao tác với văn bản văn học như: đọc hiểu văn bản; cảm thụ văn bản; phân tích văn bản từ các lí thuyết tiếp nhận khác nhau.

- Rèn kĩ năng tư duy như: Thuyết trình; kĩ năng giải quyết tình huống có vấn đề (giải thích những hiện tượng văn học phức tạp qua lịch sử tiếp nhận).

- Phát triển khả năng tự học, tự sáng tạo.

- Phát triển năng lực hợp tác

- Vận dụng tri thức khoa học liên môn để tổ chức dạy học tích hợp (dạy văn kết hợp với dạy văn hóa; lịch sử).

### **5.3 Thái độ**

- Có tinh thần chủ động và sáng tạo trong việc sử dụng các kiến thức đã học vào việc nghiên cứu và giảng dạy văn học .

- Có ý thức rèn luyện tư duy lí luận nói chung và thường xuyên vận dụng các kiến thức đã học vào việc nghiên cứu và giảng dạy văn học .

## **6. Học liệu**

### **6.1 Học liệu bắt buộc**

[1] Hà Minh Đức (Chủ biên), *Lí luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục, H.2002.

[2] Phương Lựu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục, H. 2006.

[3] Aristot, *Nghệ thuật thơ ca*, Nhà xuất bản Văn học, H.1999.

### **6.2 Học liệu tham khảo**

[4] Trương Đăng Dung), *Tác phẩm văn học như là quá trình*, NXB KHXH, H.2004.

[5] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB KHXH, H.2006

[6] Nhiều tác giả, *Từ điển văn học*, Bộ mới, Nhà xuất bản Thế giới, H.2004.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Lên lớp		Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
	Lí thuyết	Bài tập Thảo luận		
Chương 1	3	7	15	25
Chương 2	4	7	15	26
Chương 3	4	8	15	27
Chương 4	4	8	15	27
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về tiếp nhận văn học</b> 1.1 Khái niệm tiếp nhận văn học 1.2 Ý nghĩa của hoạt động tiếp nhận văn học 1.3 Quy trình tiếp nhận văn học	3	Đọc học liệu số [4],[5], [6]
	<b>Thực hành, thảo luận:</b> - Thảo luận về lí thuyết của mỹ học tiếp nhận trên các phương diện: lịch sử sinh thành; thực tế ứng dụng; ưu	7	Thảo luận nhóm



	<p>điểm và hạn chế.</p> <p>- Thực hành: Vận dụng quy trình tiếp nhận văn học để tiếp nhận một số văn bản văn học: <i>Truyện Kiều</i> (Nguyễn Du); <i>Tây Tiến</i> (Quang Dũng); <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu); một số văn bản thơ và văn xuôi đương đại.</p>		
2	<p><b>Chương 2: Văn bản văn học – Yếu tố trung tâm của hoạt động tiếp nhận văn học</b></p> <p>2.1 Khái niệm văn bản văn học</p> <p>2.2 Đặc điểm của văn bản văn học</p> <p>2.3 Cấu trúc của văn bản văn học</p> <p>2.4 Ý nghĩa của văn bản văn học</p> <p>2.5 Văn bản văn học và tác phẩm văn học</p>	4	Đọc học liệu số [4], [5]
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 2</p> <p>- Quan điểm của Mĩ học tiếp nhận trong việc phân biệt tác phẩm văn học với văn bản văn học.</p> <p>- Phân tích ý nghĩa của một số văn bản văn học : <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu); <i>Tiếng hát con tàu</i> (Chế Lan Viên); <i>Đàn ghi ta của Lor – ca</i> (Thanh Thảo); <i>Hồn Trương Ba da hàng thịt</i> (Lưu Quang Vũ)...</p>	7	Thảo luận nhóm
3	<p><b>Chương 3. Người đọc trong hoạt động tiếp nhận văn học</b></p> <p>3.1 Khái niệm người đọc</p> <p>3.2 Phân loại người đọc</p> <p>3.2.1 Người đọc tiềm ẩn và người đọc thực tế</p> <p>3.2.2 Người đọc cụ thể và cộng đồng diễn giải</p> <p>3.3 Vai trò của người đọc trong hoạt động tiếp nhận văn học</p> <p>3.4 Đặc điểm của bạn đọc ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận văn học</p> <p>3.4.1 Đặc điểm về giai cấp</p> <p>3.4.2 Đặc điểm về giới tính</p> <p>3.4.3 Đặc điểm về nghề nghiệp</p> <p>3.4.4 Đặc điểm về lứa tuổi</p>	4	Đọc học liệu số [1], [2], [4]
	<p>Thảo luận một số vấn đề chương 3</p> <p>- Sự tương tác giữa người đọc cụ thể và cộng đồng diễn giải trong hoạt động tiếp nhận văn học.</p>	8	Thảo luận theo nhóm

	- Phân tích sự ảnh hưởng về tâm lí lứa tuổi bạn đọc khi tiếp nhận văn bản văn học <i>Truyện Kiều</i> (Nguyễn Du); <i>Đế mèn phiêu lưu ký</i> (Tô Hoài)		
4	<b>Chương 4. Một số phương pháp tiếp nhận văn học</b> 4.1. Tiếp nhận văn học từ lí thuyết văn học so sánh 4.2 Tiếp nhận văn học từ lí thuyết thi pháp học 4.3 Tiếp nhận văn học từ lí thuyết ngôn ngữ và kí hiệu học 4.4 Tiếp nhận văn học từ lí thuyết xã hội học Mac – xít 4.5 Tiếp nhận văn học từ góc nhìn văn hóa	4	Đọc học liệu số [1], [2], [3],[4],[5]
	<b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 4 * Tiếp nhận văn học từ góc nhìn so sánh trong bối cảnh toàn cầu hóa. * Bài tập nhóm - Tích hợp một số nội dung văn hóa đặc trưng vùng đồng bằng Bắc Bộ trong thơ văn Nguyễn Khuyến. - Tiếp nhận một số văn bản thơ Hàn Mặc Tử; Chế Lan Viên từ lí thuyết ngôn ngữ và kí hiệu học.	8	Thảo luận theo nhóm

Hà Nội ngày 26 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS. Phùng Gia Thế**

**TS. Mai Thị Hồng Tuyết**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

# 11. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA VĂN HỌC SO SÁNH

Mã số học phần: LLTM 524

Số tín chỉ: 02 (1,1)

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phùng Gia Thế**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư - Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Phòng Đào tạo – Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐHSP Hà Nội 2, P. Xuân Hòa, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0986700717; Email: phunggiathe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phê bình văn học
  - + Chủ nghĩa hậu hiện đại
  - + Thi pháp học
  - + Văn học so sánh

### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Mai Thị Hồng Tuyết**
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC – TS.
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn – Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐHSP Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 0987802822 Email: hoanglantuyet@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học so sánh
  - + Kí hiệu học
  - + Thi pháp học
  - + Hậu hiện đại

## 2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Bộ môn: *Lí luận văn học*
- + Khoa: *Ngữ văn*

## 3. Điều kiện tiên quyết: Không

## 4. Mô tả học phần

- Lịch sử ra đời, những quan niệm về văn học so sánh; mục đích, đối tượng, phạm vi... của văn học so sánh.
- Những vấn đề lí luận và thực tiễn đang tồn tại của văn học so sánh trên thế giới và

ở Việt Nam.

Ở mỗi vấn đề, người học cần tìm hiểu để nắm được những nội dung cơ bản và vận dụng chúng vào việc làm các bài tập, đồng thời tích lũy kiến thức cho công việc nghiên cứu ứng dụng và giảng dạy văn học.

## **5. Mục tiêu của học phần:**

### **5.1. Kiến thức**

+ Trang bị cho người học có thêm những kiến thức đủ để nắm chắc những vấn đề cơ bản

nhất về lí luận của văn học sánh.

+ Chú trọng giới thiệu những kết quả nghiên cứu mới, hiện đại xung quanh những vấn đề lí

luận cơ bản trên.

### **5.2 Kỹ năng**

Xây dựng cho học viên phương pháp, biết sử dụng các kiến thức lí luận văn học so sánh vào việc nghiên cứu và giảng dạy văn học một cách có hiệu quả.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

[1] Nguyễn Văn Dân, *Lí luận văn học so sánh*, NXB ĐHQG, H.2011

[2] Trần Đình Sử, Lã Nhâm Thìn, Lê Lưu Oanh (tuyển chọn) (2005), *Văn học so sánh – Nghiên cứu và triển vọng*, Nxb. ĐHSP Hà Nội.

[3] Phương Lưu (2002), *Từ văn học so sánh đến thi học so sánh*, Nxb. Văn học, TT Văn hóa – Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội

[4] Khoa Ngữ văn và Báo chí, Trường ĐH KHXH & NV Tp. Hồ Chí Minh (2003), *Văn học so sánh – Nghiên cứu và dịch thuật*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

[5] Trần Đình Sử (2001), “Văn học so sánh”, in trong sách: *Văn học và thời gian* (tr. 399 – 499), Nxb. Văn học.

[6] Phương Lưu (2001), *Lí luận phê bình văn học phương Tây thế kỉ XX*, Nxb. Văn học, TT Văn hóa – Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### **7.2. Đối với học viên**

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lí thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	5	10	20	35
Chương 2	5	10	20	35
Chương 3	5	10	20	35
<b>Tổng</b>	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với Học viên
1	<b>Chương 1. Sự ra đời của văn học so sánh</b> 1.1. Từ phương pháp đến chuyên ngành 1.2. Khái niệm <i>văn học thế giới</i> 1.3. Khái niệm <i>văn học so sánh</i>	5	Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4, 10
	<b>Thực hành, thảo luận</b> 1. Lịch sử hình thành chuyên ngành văn học so sánh. 2. Vấn đề ứng dụng lí thuyết văn học so sánh vào nghiên cứu văn học ở Việt Nam.	10	- Thảo luận theo nhóm - Bài viết
2	<b>Chương 2. Mục đích đối tượng của văn học so sánh</b> 2.1. Mục đích của văn học so sánh 2.2. Đối tượng của văn học so sánh	5	Đọc học liệu 1, 2,3,4,
	<b>Thực hành, thảo luận</b> 1. Phân biệt khái niệm so sánh văn học và văn học	10	- Thảo luận theo nhóm - Thuyết

	so sánh. 2. Ý nghĩa của việc tiếp cận văn học từ lí thuyết văn học so sánh.		trình - Bài viết
3	<p><b>Chương 3. Những vấn đề lí luận và thực tiễn đang tồn tại của văn học so sánh</b></p> <p>3.1. Những vấn đề lí luận của văn học so sánh</p> <p>3.1.1. Phương pháp luận và các phương pháp của văn học so sánh</p> <p>3.1.2. Phạm vi và chủ đề nghiên cứu của văn học so sánh</p> <p>3.2. Thực tiễn văn học so sánh trên thế giới và ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Thực tiễn văn học so sánh trên thế giới</p> <p>3.2.2. Thực tiễn văn học so sánh ở Việt Nam</p>	5	Đọc học liệu 1, 2,3,4,
	<p><b>Thực hành, thảo luận</b></p> <p>1. Đánh giá về thực tiễn ứng dụng lí thuyết văn học so sánh trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>2. Vận dụng lí thuyết văn học so sánh vào nghiên cứu một số tác phẩm văn học tiêu biểu thuộc các nền văn học của mỗi quốc gia khác nhau.</p>	10	10

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS. Phùng Gia Thế**

**TS. Mai Thị Hồng Tuyết**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

## 12. ĐẶC TRƯNG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Mã số học phần: LLTM 525

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: *Nguyễn Thị Tính*
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Email: [nguyentinhsp2@yahoo.com.vn](mailto:nguyentinhsp2@yahoo.com.vn) Điện thoại: 0914828873
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học trung đại Việt Nam
  - + Cơ sở văn hóa Việt Nam

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: *Nguyễn Thị Nhàn*
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Email: [anhtusp2@gmail.com](mailto:anhtusp2@gmail.com) Điện thoại: 0988117137
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học trung đại Việt Nam
  - + Văn học dân gian
  - + Cơ sở văn hóa Việt Nam.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Văn học Việt Nam.
- Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: Không

### 4. Mô tả học phần

Học phần nhấn mạnh những đặc trưng của văn học Việt Nam trung đại: quy phạm- bất quy phạm, văn tự, thể loại, khuynh hướng sáng tác, ngôn ngữ...; đặt tác phẩm văn học trung đại trong bối cảnh văn hóa đương thời.

### 5. Mục tiêu của học phần

#### 5.1. Kiến thức

Nghiên cứu chuyên sâu về đặc trưng của văn học Việt Nam trung đại: quy phạm- bất quy phạm, văn tự, thể loại, khuynh hướng sáng tác, ngôn ngữ...

#### 5.2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng tiếp cận những sáng tác thuộc văn học Việt Nam trung đại
- Nhận diện sự khác biệt giữa văn học trung đại với văn học hiện đại.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Dương Quảng Hàm (1996), *Việt Nam văn học sử yếu* (tái bản), Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

[2] Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1998), *Thơ ca Việt Nam hình thức và thể loại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3] Trần Đình Sử, (1999), *Mấy vấn đề thi pháp văn học Việt Nam trung đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[4] Lã Nhâm Thìn (2009), *Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Đăng Na (2001), *Đặc điểm văn học Việt Nam trung đại* (Những vấn đề văn xuôi tự sự), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[6] Trần Nho Thìn (2008), *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, Nxb. Giáo dục.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	8	15	30	53
Chương 2	7	15	30	52
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần



<b>Chương</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Yêu cầu đối với học viên</b>
1	<b>Chương 1. Đặc trưng về văn tự, thể loại, tác giả và khuynh hướng sáng tác</b> 1.1. Văn tự 1.2. Thể loại 1.3. Tác giả 1.4. Khuynh hướng sáng tác	8	Đọc học liệu số 1, 3.
	<b>Thực hành</b> 1. Những đặc điểm chung và riêng của hai thành phần văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm? 2. Sự tiếp thu và dân tộc hóa tinh hoa văn học nước ngoài? 3. Các kiểu tác giả trong văn học trung đại Việt Nam?	15	Thảo luận theo nhóm
2	<b>Chương 2. Đặc trưng về tính quy phạm, vấn đề con người và không gian, thời gian nghệ thuật</b> 2.1. Tính quy phạm và sự phá vỡ tính quy phạm 2.2. Vấn đề con người 2.3. Không gian và thời gian nghệ thuật	7	Đọc học liệu 1, 2, 3.
	<b>Thực hành</b> 1. Tính quy phạm trong ngôn ngữ, thể loại và phương thức nghệ thuật của văn học trung đại? 2. Chỉ ra những đặc trưng của văn học trung đại ở các tác phẩm trong chương trình phổ thông?	15	Thảo luận theo nhóm

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**P.Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Nguyễn Thị Tính**

**TS. Nguyễn Thị Ngọc Lan**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

## 13. VĂN XUÔI LÃNG MẠN VÀ VĂN XUÔI HIỆN THỰC

### GIAI ĐOẠN 1930-1945

Mã số học phần: LLTM 526

Số tín chỉ: 2 (1,1)

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Thành Đức Bảo Thắng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Email: [baothangsp2@gmail.com](mailto:baothangsp2@gmail.com) Điện thoại: 0912047498
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học Việt Nam hiện đại
  - + Văn học và Văn hóa Việt Nam

##### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Lê Thị Dục Tú**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Viện Văn học Việt Nam
- Điện thoại: 0914374312
- Địa chỉ liên hệ: Viện Văn học Việt Nam, 20 Lí Thái Tổ, Hà Nội.
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Lí luận văn học
  - + Văn học và văn hóa Việt Nam

#### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: *Văn học Việt Nam*
- Khoa: Ngữ văn

#### 3. Điều kiện tiên quyết: không

#### 4. Mô tả học phần

Học phần này tiếp tục mở rộng, đào sâu những vấn đề về văn xuôi Việt Nam 1930 -1945 mà SV ngành Sư phạm Ngữ văn đã được trang bị ở bậc Đại học. Cái mới của học phần này ở trình độ đào tạo Thạc sĩ là :

- Bổ sung, cập nhật những nội dung lí thuyết về văn xuôi hiện đại Việt Nam nói chung và văn xuôi 1930-1945 nói riêng.
- Đào sâu, phát triển các nội dung khoa học về văn xuôi Việt Nam 1930-1945.
- Nâng cao hơn nữa trình độ nghiên cứu và giảng dạy văn xuôi Việt Nam hiện đại trong trường THPT.

Sau khi học học phần này, học viên Cao học sẽ phát triển được các kĩ năng và phương pháp nghiên cứu các vấn đề văn xuôi hiện đại một cách khoa học và có hiệu quả.

## **5. Mục tiêu của học phần**

### **5.1. Kiến thức**

Giao thoa nghệ thuật giữa khuynh hướng văn xuôi lãng mạn và văn xuôi hiện thực là một trong những đặc điểm cơ bản của văn xuôi giai đoạn 1930-1945. Khám phá các yếu tố giao thoa nghệ thuật là quá trình khám phá những yếu tố kế thừa và phát triển trên hai phương diện tư tưởng và hình thức của thể loại trong quá trình hiện đại hóa văn học dân tộc.

### **5.2. Kỹ năng**

Nhận diện và phân tích những vấn đề cơ bản, nổi bật của hiện tượng giao thoa nghệ thuật trong văn xuôi Việt Nam 1930-1945. Đánh giá các giá trị văn xuôi Việt Nam 1930-1945 trên tinh thần khách quan, khoa học.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc:**

[1] Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức (1998), *Văn học Việt Nam 1900-1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[2] Huỳnh Lí, Hoàng Dung, Nguyễn Hoàn Khung, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trác (1978), *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập V, phần 1, 2 Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Phương Lưu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hòa, Thành Thế Thái Bình (2002), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

[4] Phan Cự Đệ (1999), *Văn học lãng mạn Việt Nam (1930-1945)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Vũ Ngọc Phan, (1998), *Nhà văn hiện đại*, tập 1,2 (tái bản), Nxb Văn học, Hà Nội.

[6] Trần Đăng Suyền (2010), *Chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX*, Nxb KHXH, Hà Nội.

[7] Trần Đình Sử (1998), *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

## **7. Yêu cầu của giảng viên:**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### **7.2. Đối với học viên**

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## **8. Phương pháp và hình thức đánh giá**

**8.1.** Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

### 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lí thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	5	10	20	35
Chương 2	5	10	20	35
Chương 3	5	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<p><b>Chương 1. Cơ sở xã hội, văn hóa của sự giao thoa văn học</b></p> <p>1.1 Khái niệm giao thoa, giao thoa văn học</p> <p>1.2 Kết cấu xã hội và sự nảy nở những tư tưởng, tình cảm mới</p> <p>1.3 Sự tiếp nhận văn hóa, văn học phương Tây</p> <p>1.4 Sự tác động của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, đấu tranh giai cấp</p>	5	Đọc học liệu số 1, 2, 7
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 1</p> <p>1. Tiền đề, cơ sở của sự giao thoa văn học</p> <p>2. Phân biệt giao thoa thể loại và giao thoa tư tưởng, nghệ thuật trong tác phẩm văn học.</p> <p>3. Vai trò của văn hóa phương Tây đối với việc hình thành 2 khuynh hướng văn xuôi: lãng mạn và hiện thực.</p>	10	Thảo luận theo nhóm
2	<p><b>Chương 2. Giao thoa về tư tưởng nghệ thuật</b></p> <p>2.1. Giao thoa trong cảm quan hiện thực và nội dung phản ánh</p> <p>2.2. Giao thoa trong quan niệm nghệ thuật về con người</p>	5	Đọc học liệu 1, 2; 5, 6, 7
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 2</p> <p>1. Thành tựu và đóng góp của khuynh hướng văn xuôi lãng mạn 1930-1945.</p>	10	Thảo luận theo

	<p>2. Thành tựu và đóng góp của khuynh hướng văn xuôi hiện thực phê phán 1930-1945.</p> <p>3. Những biểu hiện của giao thoa trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn xuôi lãng mạn và văn xuôi hiện thực.</p>		nhóm
	<p><b>Chương 3. Giao thoa về hình thức nghệ thuật</b></p> <p>3.1 Giao thoa trong kết cấu hiện đại và tình huống nghệ thuật</p> <p>3.2 Giao thoa trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật.</p>	5	Đọc học liệu số 1, 2, 4, 5, 6, 7
3	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 3</p> <p>1. Từ các yếu tố giao thoa về tư tưởng và nghệ thuật giữa hai khuynh hướng văn học, hãy tìm ra các tiêu chí khoa học trong việc đánh giá.</p> <p>2. Vận dụng kiến thức về giao thoa nghệ thuật vào việc tiếp cận, đánh giá một số tác phẩm trong nhà trường PT: <i>Hai đứa trẻ</i>, <i>Chữ người tử tù</i>, <i>Chí Phèo</i>, <i>Đời thừa</i>.</p>	10	Thảo luận theo nhóm

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Thành Đức Bảo Thắng**

**TS. Nguyễn Thị Tính**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

## 14. ĐỔI MỚI THƠ VIỆT NAM SAU 1975

Mã số học phần: LLTM 527

Số tín chỉ: 2 (1, 1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đặng Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Điện thoại: 0983219976
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Thơ Việt Nam đương đại
  - + Văn học Việt Nam hiện đại.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **La Nguyệt Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0986292688 - Email: nguyetanhsp2@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Văn học Việt Nam hiện đại
  - + Văn học dân gian Việt Nam

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: *Văn học Việt Nam*
- Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: không

### 4. Mô tả học phần

Học phần này tiếp tục mở rộng, đào sâu những vấn đề về văn học Việt Nam hiện đại và đương đại đã được trang bị ở bậc Đại học. Cái mới của học phần này ở trình độ đào tạo Thạc sĩ là:

- Bổ sung, cập nhật những lí thuyết mới về nghiên cứu văn học, đặc biệt là phương pháp phân tích, giải mã thể loại, trực tiếp là thơ.
- Đặt sự phát triển thơ ca Việt Nam sau 1975 trong tương quan lịch đại và đồng đại, đặc biệt chú ý nỗ lực hiện đại hóa của thơ Việt đương đại trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.
- Nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ nghiên cứu và giảng dạy theo hướng tích hợp.

Sau khi học học phần này, học viên Cao học sẽ có điều kiện nâng cao các kĩ năng và phương pháp nghiên cứu văn học hiện đại một cách hiệu quả.

## 5. Mục tiêu của học phần

### 5.1. Kiến thức

Phân tích, lí giải sự đổi mới về tư duy nghệ thuật, tổ chức diễn ngôn của thơ Việt Nam đương đại trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế.

### 5.2. Kỹ năng

Biết cách tiếp cận, đánh giá những đổi mới thơ Việt sau 1975 từ nhãn quan và phương pháp nghiên cứu hiện đại.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Đặng Thu Thủy (2014), *Thơ trữ tình Việt Nam từ giữa thập kỉ 80 đến nay- Những đổi mới cơ bản*, NXB ĐHSP

[2] Nguyễn Đăng Điệp (2014), *Thơ Việt Nam hiện đại, tiến trình và hiện tượng*, Nxb Văn học, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Long- Lã Nhâm Thìn (đồng chủ biên) (2006), *Văn học Việt Nam sau 1975- những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[4] Nguyễn Bá Thành (1997), *Tư duy thơ và thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Văn học, Hà Nội

## 7. Yêu cầu của giảng viên:

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lí thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	5	10	20	35

Chương 2	5	10	20	35
Chương 3	5	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<p><b>Chương 1. Nhu cầu đổi mới văn học và đổi mới thơ ca</b></p> <p>1.1. Những tiền đề lịch sử văn hóa xã hội và nhu cầu đổi mới nghệ thuật</p> <p>1.2. Không gian văn hóa mới và những bước chuyển hệ hình tư duy</p> <p>1.3. Toàn cầu hóa và bản sắc dân tộc trong thơ</p> <p>1.4. Quan điểm và phương pháp tiếp cận</p>	5	Đọc học liệu số 3,8,9.
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 1</p> <p>1. Thơ Việt Nam đương đại trong bối cảnh toàn cầu hóa.</p> <p>2. Tính dân tộc và tính nhân loại trong thơ Việt Nam đương đại.</p>	10	Thảo luận theo nhóm
2	<p><b>Chương 2. Đổi mới tư duy nghệ thuật và sự đa dạng về khuynh hướng sáng tạo</b></p> <p>2.1. Đổi mới nhận thức và tư duy nghệ thuật</p> <p>2.2. Các chặng đường thơ</p> <p>2.3. Các khuynh hướng nổi bật</p>	5	Đọc học liệu 1, 2, 5, 7, 9
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 2</p> <p>1. Những khuynh hướng chủ yếu trong thơ Việt Nam đương đại.</p> <p>2. Cách tân trong quan niệm về chức năng và đối tượng thơ của thơ Việt Nam đương đại.</p> <p>3. Tư duy thơ trong thơ Việt Nam đương đại.</p>	10	Thảo luận theo nhóm
3	<p><b>Chương 3. Những bình diện thi pháp và thiết tạo điển ngôn</b></p> <p>3.1.Sự đổi mới về phương diện thể loại</p> <p>3.2.Sự đổi mới về ngôn ngữ</p> <p>3.3.Sự đổi mới về giọng điệu</p>	5	Đọc học liệu số 3, 3, 6,8,9
	<p><b>Thực hành:</b> Thảo luận một số vấn đề chương 3</p> <p>1. Phân tích những cách tân nghệ thuật trong thơ tự do sau 1975.</p> <p>2. Phân tích những cách tân nghệ thuật trong thơ văn xuôi sau 1975</p>	10	Thảo luận theo nhóm



*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. La Nguyệt Anh**

**TS. Nguyễn Thị Tính**

**PGS.TS. Bùi Minh Đức**

# 15. NHỮNG VẤN ĐỀ HIỆN ĐẠI CỦA NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG

Mã số học phần: LLTM 528

Số tín chỉ: 2 (1,1)

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: *Vũ Thị Thanh Hương*
- Học hàm, học vị: PGS. TS
- Cơ quan công tác: Viện Ngôn ngữ học
- Địa chỉ liên hệ: Viện Ngôn ngữ học, Số 2 Kim Mã Thượng, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 0914526994 Email: [huongttv@yahoo.com](mailto:huongttv@yahoo.com)
- Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học ứng dụng

### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: *Nguyễn Văn Thọ*
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0985047777 Email: [toanmtc@yahoo.com](mailto:toanmtc@yahoo.com)
- Hướng nghiên cứu chính: Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt

## 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: *Ngôn ngữ*
- Khoa: *Ngữ văn*

## 3. Điều kiện tiên quyết: không

## 4. Mô tả học phần

Học phần sẽ tập trung vào một số nội dung có tính thời sự trong đời sống ngôn ngữ - xã hội ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay, đó là vấn đề ngôn ngữ trong giáo dục (dạy-học tiếng mẹ đẻ, ngoại ngữ; vấn đề lựa chọn ngôn ngữ giảng dạy trong môi trường đa ngữ; vấn đề kế hoạch hoá ngôn ngữ trong giảng dạy; chính sách ngôn ngữ trong giáo dục v.v); vấn đề sử dụng ngôn ngữ trong đời sống xã hội (sử dụng ngôn ngữ trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng); vấn đề dịch, từ điển học, bệnh lí ngôn ngữ; quan hệ giữa ngôn ngữ và luật pháp (ngôn ngữ học hình sự).

## 5. Mục tiêu của học phần

### 5.1. Kiến thức

Sau khi học xong chuyên đề, học viên sẽ có được những kiến thức lí luận và thực tiễn cơ bản của một số lĩnh vực quan tâm hiện nay của ngôn ngữ học ứng dụng trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng như vấn đề chính sách ngôn ngữ trong giáo dục, vấn đề dạy - học ngôn ngữ trong nhà trường, vấn đề sử dụng ngôn ngữ trong đời sống xã hội (trong công sở, trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng), vấn đề bệnh lí ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và pháp luật v.v...

## **5.2. Kỹ năng**

Sau khi học xong chuyên đề, học viên sẽ có cơ hội được nâng cao các kỹ năng nhận diện vấn đề nghiên cứu của ngôn ngữ học ứng dụng, thiết kế công cụ nghiên cứu, xử lí và phân tích, đánh giá các dự án liên quan đến việc nghiên cứu và ứng dụng ngôn ngữ trong đời sống xã hội và nhà trường ở Việt Nam.

## **5.3. Thái độ**

Học viên nhận thức được ý nghĩa và giá trị của Ngôn ngữ học ứng dụng trong việc nghiên cứu và xử lí những vấn đề liên quan đến ngôn ngữ nảy sinh trong đời sống xã hội ở Việt Nam, có ý thức tìm hiểu và tham gia vào giải quyết các vấn đề đó.

Học viên nghiêm túc thực hiện qui định của học phần.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Tài liệu bắt buộc**

[1] Vũ Thị Thanh Hương (chủ biên), (2011), *Giáo dục ngôn ngữ trong nhà trường ở Việt Nam: một số vấn đề chính sách và thực tiễn*. Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Ngôn ngữ học.

[2] Nguyễn Văn Khang (chủ biên) (2011), *Một số vấn đề về chính sách ngôn ngữ của Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Ngôn ngữ học.

[3] Nguyễn Đức Tồn (2003), *Mấy vấn đề lí luận và phương pháp dạy-học từ ngữ tiếng Việt trong nhà trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

[4] Nguyễn Thiện Giáp (2006), *Những lĩnh vực ứng dụng của Việt Ngữ học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Alan Davis (2007). *Introduction to Applied Linguistics: From Practice to Theory*, Edinburg University Press.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

## 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	3	6	10	19
Chương 2	3	6	10	19
Chương 3	3	6	10	19
Chương 4	2	4	10	16
Chương 5	2	4	10	16
Chương 6	2	4	10	16
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung học phần	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<p><b>CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN NGÔN NGỮ HỌC ỨNG DỤNG</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Dẫn nhập/NNHUD là gì?</li> <li>Phạm vi quan tâm của NNHUD</li> <li>Ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng</li> <li>Tính liên ngành và NNHUD</li> <li>Lược sử hình thành và quá trình phát triển của ngôn ngữ học ứng dụng</li> </ol>	03	Đọc các học liệu [1], [2], [3]
	<b>Thực hành:</b> Khảo sát các lĩnh vực tiêu biểu của ngôn ngữ học ứng dụng	06	Thảo luận

	ngữ học ứng dụng (Kí hiệu học ngôn ngữ, Giáo dục ngôn ngữ, Các dịch vụ thông tin ngôn ngữ)		luận theo nhóm
2	<p align="center"><b>CHƯƠNG 2. NGHIÊN CỨU CỦA NNHUD</b></p> <p>1. Bản chất của các nghiên cứu NNHUD</p> <p>2. Nhận diện vấn đề của NNHUD</p> <p>2. Tiến hành nghiên cứu NNHUD</p>	03	Đọc các học liệu [1], [2], [3]
	<b>Thực hành:</b> Tìm hiểu ngôn ngữ học ứng dụng trong một lĩnh vực cụ thể	06	Thảo luận theo nhóm
3	<p align="center"><b>CHƯƠNG 3. NNHUD VÀ VẤN ĐỀ DẠY HỌC TIẾNG MẸ ĐỂ</b></p> <p>1. Tiếng mẹ đẻ được học như thế nào?</p> <p>2. Các phương pháp dạy tiếng mẹ đẻ</p> <p>3. NNHUD và việc nghiên cứu dạy-học tiếng Việt với tư cách là tiếng mẹ đẻ ở Việt Nam</p>	03	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4]
	<b>Thực hành:</b> Ngôn ngữ học ứng dụng với việc trau dồi văn hóa bản ngữ	06	Thảo luận theo nhóm
4	<p align="center"><b>CHƯƠNG 4. NNHUD VÀ VẤN ĐỀ DẠY - HỌC NGOẠI NGỮ</b></p> <p>1. Dẫn nhập</p> <p>2. Ngôn ngữ thứ 2 được học như thế nào ở người lớn?</p> <p>3. Các cách tiếp cận dạy-học ngôn ngữ</p> <p>4. Những vấn đề nghiên cứu của NNHUD có liên quan đến dạy-học ngôn ngữ</p>	02	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4]
	<b>Thực hành:</b> Ngôn ngữ học ứng dụng với việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	04	Thảo luận theo nhóm
5	<p align="center"><b>CHƯƠNG 5. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC NGÔN NGỮ</b></p> <p>1. Những khái niệm cơ bản liên quan đến CSGDNN</p> <p>2. CSGDNN ở một số nước trên thế giới</p> <p>3. Cơ sở lí luận của CSGDNN ở Việt Nam</p> <p>4. Chính sách dạy-học tiếng Việt trong nhà trường phổ thông</p> <p>5. Chính sách lựa chọn ngôn ngữ trong giáo dục ở trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số</p> <p>6. Chính sách ngoại ngữ</p>	02	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4]
	<b>Thực hành:</b> Khảo sát thực trạng giáo dục ngôn ngữ trong	04	Thảo

	nhà trường phổ thông ở Việt Nam		luyện theo nhóm
<b>6</b>	<p align="center"><b>CHƯƠNG 6. NNHUD VÀ VẤN ĐỀ GIAO TIẾP NGÔN NGỮ</b></p> <p>1. Giao tiếp ngôn ngữ trong nhà trường</p> <p>2. Tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng</p> <p>3. Bệnh lí ngôn ngữ học</p> <p>4. Ngôn ngữ kí hiệu</p>	02	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4]
	<b>Thực hành:</b> Tìm hiểu các dịch vụ ngôn ngữ truyền thông	04	Thảo luận theo nhóm

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Nguyễn Văn Thọ**

**PGS.TS Đỗ Thị Thu Hương**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## 16. NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT

Mã số học phần: LLTM 529

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1 Giảng viên 1

- Họ và tên: **Lê Thị Thùy Vinh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn - Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Điện thoại: 0982058702; E-mail: [thuyvinh0610@gmail.com](mailto:thuyvinh0610@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Ngữ dụng học
  - + Phong cách học
  - + Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt

#### 1.2 Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn - Trường ĐHSP Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 0936005573/ 0912612382; E-mail: [thuyvncsp@yahoo.com.vn](mailto:thuyvncsp@yahoo.com.vn)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Ngôn ngữ học đại cương
  - + Phong cách học và ngôn ngữ nghệ thuật.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: *Ngôn ngữ học*
- Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: Không

### 4. Mô tả học phần

Học phần Ngôn ngữ nghệ thuật cung cấp cho học viên Cao học chuyên ngành Ngôn ngữ học các nội dung nghiên cứu về: Cơ sở lí thuyết của việc tiếp cận ngôn ngữ nghệ thuật (Những vấn đề chung về nghệ thuật, lí thuyết tín hiệu học và lí thuyết ngôn ngữ học, cơ sở tâm lí học-văn hóa học), bản chất và chức năng của ngôn ngữ nghệ thuật, đặc trưng của văn bản nghệ thuật; đồng thời học phần trang bị cho học viên các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ nghệ thuật để vận dụng vào nghiên cứu ngôn ngữ trong các văn bản văn học nghệ thuật của người Việt cũng như trong nghiên cứu đối chiếu với các dân tộc khác, ở các quốc gia khác nhau.

### 5. Mục tiêu học phần

#### 5.1. Kiến thức

- Nắm vững và trình bày được những hiểu biết tổng quát về ngôn ngữ nghệ thuật; từ đó có cơ sở cho việc miêu tả, phân tích lí giải các hiện tượng ngôn ngữ trong các văn bản văn học nghệ thuật.

- Phân tích, chỉ ra được tác động của ngôn ngữ nghệ thuật trong các văn bản văn học nghệ thuật; từ đó tìm ra những đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật trong giao tiếp của người Việt, hiểu được cách ứng xử giao tiếp của người Việt gắn với sự vận động của ngôn ngữ nghệ thuật. Rèn luyện năng lực tư duy lí luận về ngôn ngữ.

### **5.2. Kỹ năng**

- Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích cách thể hiện của ngôn ngữ nghệ thuật trong các văn bản văn học nghệ thuật của người Việt.

- Có kỹ năng vận dụng lí luận và phương pháp nghiên cứu, khảo sát các vấn đề của ngôn ngữ nghệ thuật; bước đầu có thể hình thành các ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá, thử nghiệm tri thức mới về giao tiếp ngôn ngữ nghệ thuật.

- Có kỹ năng tổ chức những hoạt động dạy học các bài học liên quan đến ngôn ngữ nghệ thuật.

### **5.3. Thái độ**

- Có thái độ nhìn nhận khách quan, đúng đắn về các vấn đề của ngôn ngữ nghệ thuật; qua đó giúp học viên sau này có thái độ khách quan khi miêu tả, phân tích các hình thức/cách /lối thể hiện của ngôn ngữ nghệ thuật trong các văn bản văn học nghệ thuật.

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát triển ngôn ngữ nghệ thuật của tiếng Việt gắn với đặc trưng văn hóa xã hội của người Việt.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Tài liệu bắt buộc**

[1] Đỗ Hữu Châu (2002), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, NXB Giáo dục.

[2] Nguyễn Thái Hoà (2004), *Từ điển tu từ, phong cách và thi pháp học*, NXB Giáo dục, HN.

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

[3] Trương Đăng Dung (chủ biên), *Các vấn đề của khoa học văn học*, NXB Khoa học xã hội, 1990.

[4] Nguyễn Thị Ngân Hoa (2003), *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[5] Lê Lưu Oanh (2011), *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, NXB Đại học Sư phạm.

[6] Nguyễn Thị Thu Thủy (2003), *Ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Điểm nhìn và ngôn ngữ kể chuyện)*, Luận án tiến sĩ ngữ văn.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**



### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu (projector).

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

8.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

8.2. Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

8.3. Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
Chương 1	5	10	20	35
Chương 2	5	10	20	35
Chương 3	5	10	20	65
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Chương 1. Cơ sở lý thuyết của việc tiếp cận ngôn ngữ nghệ thuật</b> <b>1.1. Những vấn đề chung về nghệ thuật</b> 1.1.1. Quan niệm về cái đẹp 1.1.2. Các dạng thức biểu hiện cái đẹp 1.1.3. Bản chất của quá trình sáng tạo nghệ thuật <b>1.2. Văn học và các loại hình nghệ thuật</b> 1.2.1. Một số loại hình nghệ thuật cơ bản 1.2.2. Vị trí của văn học trong lịch sử nghệ thuật 1.2.3. Đặc trưng văn học trong tương quan với các loại hình nghệ thuật khác	05	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]

	<p><b>1.3. Lí thuyết tín hiệu học và ngôn ngữ học</b></p> <p>1.3.1. Lí thuyết tín hiệu học</p> <p>1.3.2. Lí thuyết hệ thống cấu trúc</p> <p>Giới thiệu quan điểm của một số tác giả tiêu biểu: R. Jakobson, R. Barther, Tz. Todorov, L. Hjelmslev, IU. Lotman</p> <p>1.3.3. Lí thuyết giao tiếp</p>		
	Thực hành: Phân tích tính hệ thống cấu trúc của tín hiệu ngôn ngữ trong một số văn bản nghệ thuật	10	Thảo luận theo nhóm
2	<p><b>Chương 2. Bản chất, chức năng của ngôn ngữ nghệ thuật</b></p> <p><b>2.1. Bản chất của ngôn ngữ nghệ thuật</b></p> <p>2.1.1. Tính hai mặt</p> <p>2.1.2. Tính có lí do</p> <p>2.1.3. Tính đa trị</p> <p>2.1.4. Tình hình tuyến</p> <p>2.1.5. Tính có lượng tin mới</p> <p>2.1.6. Tính hệ thống</p> <p>2.1.7. Tính đẳng cấu</p> <p><b>2.2. Chức năng của ngôn ngữ nghệ thuật</b></p> <p>2.2.1. Các chức năng của tín hiệu nói chung</p> <p>2.2.2. Chức năng của ngôn ngữ nghệ thuật</p> <p>2.2.3. Chức năng của các yếu tố ngôn từ trong văn bản nghệ thuật</p> <p>2.2.3.1. Chức năng thẩm mĩ</p> <p>2.2.3.2. Chức năng miêu tả</p> <p>2.2.3.3. Chức năng liên kết</p> <p><b>2.3. Chức năng của văn bản nghệ thuật</b></p> <p>2.3.1. Chức năng thẩm mĩ</p> <p>2.3.2. Chức năng thông báo</p> <p>2.3.3. Chức năng giao tiếp</p> <p>2.3.4. Chức năng bộc lộ</p> <p>2.3.5. Chức năng tác động</p> <p>2.3.6. Chức năng hiệu lệnh</p>	05	Đọc các học liệu [1], [2], [3], [4], [5], [6]
	<b>Thực hành:</b> Phân tích chức năng của các yếu tố ngôn từ trong văn bản nghệ thuật	10	Thảo luận theo nhóm
3	<p><b>Chương 3. Một số đặc trưng của văn bản nghệ thuật</b></p> <p><b>3.1. Tính cấu trúc</b></p>	05	Đọc các học liệu

	<p>3.1.1. Khái niệm</p> <p>3.1.2. Các yếu tố trong cấu trúc của văn bản nghệ thuật</p> <p>3.1.3. Các quan hệ biểu hiện tính cấu trúc của văn bản nghệ thuật</p> <p><b>3.2. Tính hình tượng</b></p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Những quan hệ biểu hiện tính hình tượng của văn bản nghệ thuật</p> <p><b>3.3. Tính cá thể hóa</b></p> <p>3.3.1. Khái niệm</p> <p>3.3.2. Biểu hiện của tính cá thể hóa trong văn bản nghệ thuật</p>		<p>[1], [2], [3], [4], [5], [6]</p>
	<p><b>Thực hành:</b> Phân tích các đặc trưng của văn bản nghệ thuật</p>	<p>10</p>	<p>Thảo luận theo nhóm</p>

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Lê Thị Thùy Vinh   PGS.TS Đỗ Thị Thu Hương   PGS.TS Bùi Minh Đức**

**17. CHIẾN LƯỢC, KỸ THUẬT ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  
**Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG**  
**Mã số học phần: LLTM 541**  
**Số tín chỉ: 3 (2,1)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc : Trường ĐHSP Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 0983229486      Email : [huongppsp@yahoo.com](mailto:huongppsp@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Dạy đọc hiểu văn học ở trường phổ thông.
  - + Các chiến lược dạy đọc hiểu

**1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Đỗ Huy Quang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn*, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại : 0912377299      Email : [huyquangsp2@yahoo.com.vn](mailto:huyquangsp2@yahoo.com.vn)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Dạy đọc hiểu văn học ở trường phổ thông
  - + Dạy học đối thoại.

**2. Đơn vị phụ trách học phần**

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

**3. Điều kiện tiên quyết: không**

**4. Mô tả học phần**

Ở bậc Đại học, sinh viên mới chỉ được tiếp cận một số vấn đề cơ bản của đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản văn học.

Đến trình độ Thạc sĩ, học phần này sẽ trang bị cho học viên những vấn đề lý thuyết căn bản và nhiều bình diện về đọc hiểu, dạy học đọc hiểu văn học từ lý thuyết, lịch sử đến hệ thống các chiến thuật, kỹ thuật dạy học đọc hiểu văn học.

Học phần này có quan hệ mật thiết với các học phần cơ sở về nghiên cứu và giảng dạy văn học đồng thời có sự tương tác với các học phần chuyên ngành.

**5. Mục tiêu của học phần**

**5.1. Kiến thức**

Nắm vững hệ thống lý thuyết về đọc hiểu và dạy học đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông, nhất là các chiến thuật, kỹ thuật đọc hiểu.

## 5.2. Kỹ năng

Vận dụng những kiến thức lý thuyết nêu trên vào thực tiễn dạy học đọc văn bản trong nhà trường.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thanh Hùng (2011), *Kỹ năng đọc hiểu văn*, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [2] Phạm Thị Thu Hương (2013), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [3] Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [4] Taffy E. Raphael (2007), *Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản*, NXB ĐHSP Hà Nội (Bản dịch của các GV trường ĐH Cần Thơ).
- [5] Trần Đình Sử (2006), “Đọc - hiểu văn bản là khâu đột phá trong nội dung và phương pháp dạy văn hiện nay”, *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, SGK lớp 10, môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr.218-223.

### 6.2. Học liệu tham khảo

- [6] Nhiều tác giả (2006), “Đọc hiểu văn bản văn học” và “Đọc tích lũy kiến thức”, *SGK Ngữ văn 10 Nâng cao, tập 1, tuần 11*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thái Hoà (2004), “Vấn đề đọc – hiểu và dạy đọc – hiểu”, *Thông tin Khoa học sư phạm*, (5), Viện Nghiên cứu Sư phạm – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [8] Nguyễn Trọng Hoàn (2005), *Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn 9*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Đỗ Đức Hiểu (2000), “Đọc văn chương”, *Thi pháp hiện đại*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.59-65.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phân: trọng số 2/10
- Thi hết học phân: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		

1	10	10	30	50
2	10	10	30	50
3	10	10	30	50
Tổng	30	30	90	150

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<b>Chương 1: Đọc hiểu tác phẩm văn chương – lịch sử nghiên cứu và thành tựu</b> 1.1. Lịch sử và thành tựu nghiên cứu đọc hiểu ở các nước phương Tây 1.2. Lịch sử và thành tựu nghiên cứu đọc hiểu ở Nga 1.3. Lịch sử và thành tựu nghiên cứu đọc hiểu ở Việt Nam	5	Đọc học liệu tương ứng.
2		<b>Chương 2: Các bình diện khoa học của đọc hiểu tác phẩm văn chương</b> 2.1. Bình diện văn hóa của đọc hiểu tác phẩm văn chương 2.2. Bình diện nghệ thuật của đọc hiểu tác phẩm văn chương 2.3. Bình diện triết học của đọc hiểu tác phẩm văn chương 2.4. Bình diện giao tiếp của đọc hiểu tác phẩm văn chương	5	Đọc học liệu tương ứng
3		<b>Chương 3: Các chiến thuật, kĩ thuật đọc hiểu văn bản văn học</b> 3.1. Tổng quan văn bản 3.2. Ghi chú bên lề 3.3. Đọc suy luận 3.4. Cuốn phim trí óc 3.5. Câu hỏi kết nối 3.6. Cuộc giao tiếp văn học	12	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Vận dụng các chiến thuật đọc vào đọc một số văn bản trong và ngoài nhà trường	05	
	<b>Thảo luận</b>	Kỹ năng đọc hiểu văn của GV và HS hiện nay.	05	
4		<b>Chương 4 : Mô hình dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo 03 giai đoạn</b>	8	Đọc học liệu

		4.1. Trước khi đọc. 4.2. Trong khi đọc 4.3. Sau khi đọc		trương ứng
	<b>Thực hành</b>	Hướng dẫn HS đọc theo 03 giai đoạn qua một giờ đọc hiểu văn bản cụ thể	10	
	<b>Thảo luận</b>	Những ưu điểm và khó khăn khi triển khai dạy học theo mô hình 03 giai đoạn	10	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		Các phương pháp, kĩ thuật đọc hiểu và dạy đọc hiểu	90	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**P.Trưởng Khoa**

**PGS.TS Đỗ Huy Quang**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**TS.Thành Đức Bảo Thắng**

## 18. NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

Mã số học phần: LLTM 542

Số tín chỉ: 3 (2,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Thống**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0913307391 - Email: thongdongoc@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản
  - + Phương pháp dạy học tạo lập văn bản

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phạm Kiều Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc : Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn*, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại : 0987525659 Email : anh.pk1978@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy học Tiếng Việt
  - + Dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp
  - + Phương pháp dạy học tạo lập văn bản

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết : không

### 4. Mô tả học phần

Ở Đại học, SV đã được học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về tạo lập và dạy tạo lập văn bản cho HS.

Đến trình độ Thạc sĩ, học phần này mở rộng, đào sâu vào những kiến thức có tính hệ thống, nâng cao về dạy tạo lập các loại văn bản theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đặc biệt, học viên sẽ được nghiên cứu sâu về vấn đề năng lực tạo lập văn bản của HS trung học (cấu trúc, thành tố, các chỉ số hành vi) và các cách thức, biện pháp dạy học để phát triển các thành tố trong cấu trúc năng lực tạo lập văn bản của HS.

Học phần có liên quan mật thiết đến các học phần cơ sở về ngôn ngữ và các học phần chuyên ngành.

### 5. Mục tiêu của học phần



-Kiến thức: Những kiến thức chuyên sâu về năng lực tạo lập văn bản của HS trung học (cấu trúc, thành tố, các chỉ số hành vi) và các cách thức, biện pháp dạy học để phát triển các thành tố trong cấu trúc năng lực tạo lập văn bản của HS. .

-Kỹ năng: nghiên cứu, phân tích cấu trúc năng lực; xác định và sử dụng các biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS.

-Năng lực: Năng lực dạy học tạo lập văn bản theo định hướng phát triển năng lực HS.

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Đức (chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[2] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2008), *Làm văn*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[3] Lê A (chủ biên) (2001), *Làm văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Hoàng Hòa Bình (chủ biên)(2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB ĐHQG Hà Nội

[5] Mai Thị Kiều Phụng (2009), *Giáo trình Phương pháp dạy và học kỹ năng làm văn*, NXB ĐHQG HN

### 6.2. Học liệu tham khảo

[6] Viện Khoa học giáo dục (2016), *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*, NXB Giáo dục Việt Nam

[7] Lê Đình Trung, Phan Thanh Hội (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[8] Trần Đình Sử (2003), “Đổi mới dạy học Làm văn ở THPT”, *Văn học và tuổi trẻ*, (8).

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	10	10	30	50
2	10	10	30	50
3	10	10	30	50

Tổng	30	30	90	150
------	----	----	----	-----

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<p><b>Chương 1: Văn bản dạy tạo lập và đọc hiểu trong Chương trình Ngữ văn mới (2018)</b></p> <p>1.1. Các văn bản cần dạy tạo lập trong CT Ngữ văn mới</p> <p>1.1.1. Nội dung dạy tạo lập trong CT Ngữ văn mới</p> <p>1.1.2. Các văn bản được dạy tạo lập trong CT Ngữ văn mới</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa văn bản dạy tạo lập và dạy đọc hiểu</p>	7	Đọc học liệu tương ứng
2	Lý thuyết	<p><b>Chương 2: Năng lực và năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học</b></p> <p>2.1. Năng lực</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Cấu trúc</p> <p>2.2. Năng lực tạo lập văn bản</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Cấu trúc</p> <p>2.2.3. Các thành tố</p> <p>2.2.4. Chỉ số hành vi</p>	8	Đọc học liệu tương ứng
	Thực hành	Xác định năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học THCS/THPT (áp dụng vào một kiểu văn bản cụ thể)	05	
	Thảo luận	Những minh chứng cho các chỉ số hành vi của năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học	05	
	Lý thuyết	<p><b>Chương 3: Các biện pháp phát triển năng lực tạo lập văn bản cho HS trung học</b></p> <p>3.1. Xác định mục tiêu phát triển năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học</p> <p>3.2. Xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung</p>	15	Đọc học liệu tương ứng

<b>3</b>		học 3.3. Sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học phát triển năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học 3.4. Đánh giá năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học		
	<b>Thực hành</b>	Thiết kế giáo án dạy học sinh tạo lập các kiểu văn bản tiêu biểu trong CT Ngữ văn trung học theo định hướng phát triển năng lực	10	
	<b>Thảo luận</b>	Những ưu điểm và khó khăn trong dạy học phát triển năng lực tạo lập văn bản của học sinh trung học	10	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		- Lý thuyết về văn bản. - Văn bản và các kiểu/loại văn bản trong CT Ngữ văn trung học.	90	Đọc học liệu.

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS Đỗ Ngọc Thống**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## 19. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

Mã số học phần: LLTM 543

Số tín chỉ: 3 (2,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: *Nguyễn Thúy Hồng*
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu giáo dục phổ thông, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo – Hà Nội.
- Điện thoại : 0913352481                      Email : [hong10hbt@yahoo.co.uk](mailto:hong10hbt@yahoo.co.uk)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn.
  - + Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS và THPT.
  - + Chương trình và SGK Ngữ văn phổ thông.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: *Phạm Thị Thu Hiền*
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 182 Lương Thế Vinh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0912054638                      Email : [phamthuhien17980@yahoo.com](mailto:phamthuhien17980@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình Ngữ văn.
  - + Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn : Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết : không

### 4. Mô tả học phần :

Ở trường Đại học, người học đã được tìm hiểu một số vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS nói chung và kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn nói riêng.

Tiếp nối những nội dung trên, ở bậc Cao học, học phần này trang bị cho học viên lý luận đổi mới đánh giá quá trình, kết quả học tập môn Ngữ văn của HS ở trường trung học theo định hướng phát triển năng lực. Trong đó, người học sẽ được học sâu về: các thang đo trong đánh giá năng lực; các công cụ chủ yếu trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì theo tiếp cận năng lực; các nguyên tắc và quy trình xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS.

Học phần có mối quan hệ mật thiết với các học phần chuyên ngành khác và môn học cơ sở ngành là “Chuẩn năng lực đọc hiểu của học sinh trong môn Ngữ văn”.

## **5. Mục tiêu của học phần**

### **5.1. Kiến thức**

Giúp học viên hiểu được những vấn đề về lý luận đổi mới đánh giá quá trình, kết quả học tập môn Ngữ văn của HS ở trường trung học theo định hướng phát triển năng lực: các thang đo trong đánh giá năng lực; các công cụ chủ yếu trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì theo tiếp cận năng lực; các nguyên tắc và quy trình xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS.

### **5.2. Kỹ năng**

Xây dựng công cụ đánh giá năng lực HS.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

- [1] Viện Khoa học giáo dục (2016), *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [2] Bùi Minh Đức (chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *PISA và các dạng câu hỏi*, NXB Giáo dục Việt Nam
- [4] Nguyễn Thuý Hồng (2007), *Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn (THCS & THPT)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Trần Bá Hoành (1995), *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hồng Vân, Lê Thị Mĩ Hà (2001, 2002, 2003, 2004), *Một số vấn đề đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn lớp 6, 7, 8, 9*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

- [7] X. Roger (1996), *Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả (2003, 2004, 2005), *Một số vấn đề đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn THPT, lớp 10, 11, 12*, Tài liệu bồi dưỡng GV THPT thí điểm, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Công Khanh (2004), *Đánh giá và đo lường trong KHXH*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đổi mới kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
- [11] Patricia Murphy (1999), *Learners, learning & assessment*, The Open University, London.

## **7. Yêu cầu của giảng viên**

### **7.1. Về cơ sở vật chất**

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### **7.2. Đối với học viên**

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

### 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

### 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	10	10	30	50
2	10	10	30	50
3	10	10	30	50
Tổng	30	30	90	150

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<p><b>Chương 1: Đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo tiếp cận năng lực</b></p> <p>1.1. Khái niệm về đánh giá và đánh giá theo năng lực</p> <p>1.2. Một số thang đo trong đánh giá năng lực HS.</p> <p>1.2.1. Thang tư duy Bloom</p> <p>1.2.2. Thang đo phát triển kỹ năng của Dreyful</p> <p>1.2.3. Thang đo các cấp độ tư duy của Niemiерko</p> <p>1.2.4. Thang phân loại năng lực của Singer</p> <p>1.3. Đánh giá HS Việt Nam – nhìn từ yêu cầu của PISA</p>	10	Đọc học liệu tương ứng
2		<p><b>Chương 2: Đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn của học sinh phổ thông.</b></p> <p>2.1 Đặc thù của môn Ngữ văn</p> <p>2.2 Những năng lực cần đánh giá</p>	10	Đọc học liệu theo yêu cầu của GV

		<p>của HS trong môn Ngữ văn</p> <p>2.2.1. Những năng lực chung</p> <p>2.2.2. Những năng lực đặc trưng</p> <p>2.3 Các hình thức, phương thức đánh giá chất lượng học tập của HS trong môn Ngữ văn</p> <p>2.3.1. Đánh giá chẩn đoán</p> <p>2.3.2. Đánh giá quá trình</p> <p>2.3.3. Đánh giá tổng kết</p>		
	<b>Thực hành</b>	Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS phổ thông qua một chủ đề trong CT Ngữ văn THPT.	05	
	<b>Thảo luận</b>	Những khó khăn và giải pháp cho đánh giá theo tiếp cận năng lực HS	05	
3		<p><b>Chương 3: Quy trình và kĩ thuật xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực HS</b></p> <p>3.1 Quy trình xây dựng bộ công cụ đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mục đích</li> <li>- Xác định chuẩn</li> <li>- Thiết lập ma trận</li> <li>- Xây dựng công cụ</li> <li>- Thẩm định công cụ</li> <li>- Hoàn thiện công cụ</li> </ul> <p>3.2 Các công cụ đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi</li> <li>- Bài tập</li> <li>- Phiếu hỏi</li> <li>- Hồ sơ học tập</li> <li>- Đề kiểm tra</li> </ul> <p>3.3 Kĩ thuật xây dựng bộ công cụ đề thi: thi tuyển sinh (đầu vào), thi tốt nghiệp (đầu ra), thi HS giỏi.</p>	10	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS phổ thông ở một chủ đề cụ thể tự chọn.</li> <li>- Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS phổ thông ở một chủ đề cụ thể tự chọn.</li> </ul>	10	
	<b>Thảo</b>	Biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động	10	

	<b>luận</b>	kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS THPT.		
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		1.1. Trắc nghiệm và đo lường trong giáo dục. 1.2. Đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan trong môn Ngữ văn.	90	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS Nguyễn Thúy Hồng**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



## 20. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC NGỮ VĂN

Mã số học phần: LLTM 544

Số tín chỉ: 3 (2,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Bùi Minh Đức**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0912005941                      - Email: duckhsp@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. TS
- Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Vân, Viện KHGD Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại : 0912795965                      Email : nthvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Lí luận dạy học Ngữ văn
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: PPDH Ngữ văn
- Khoa Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết: không

### 4. Mô tả học phần

Ở Đại học, SV đã được học những kiến thức, kĩ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ tiếp tục được phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, cụ thể là khoa học giáo dục Ngữ văn, trong đó, học viên sẽ được học tập, nghiên cứu sâu về các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính; được trang bị thêm và hướng dẫn vận dụng một số phương pháp nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn cũng như quy trình, cách thức tiến hành một đề tài luận văn cao học.

### 5. Mục tiêu của học phần

#### 5.1. Kiến thức

Giúp học viên nắm vững

- Các nội dung lí luận về phương pháp nghiên cứu khoa học GD và những yêu cầu cơ bản trong NCKH giáo dục.

- Các phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính; được trang bị thêm và hướng dẫn vận dụng một số phương pháp nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn cũng như quy trình, cách thức tiến hành một đề tài luận văn cao học.

### 5.2. Kỹ năng

- Kỹ năng NCKH giáo dục.
- Kỹ năng xác định và triển khai đề tài luận văn cao học

## 6. Học liệu

### 6.1. Bắt buộc

[1] Trần Khánh Đức (2011), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB ĐHQG Hà Nội

[2] Dương Thiệu Tống (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục và Tâm lý*, NXB Khoa học Xã hội và công ty Văn hóa Phương Nam, TP HCM

[3] Phạm Viết Vượng (2005), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

[4] Vũ Cao Đàm (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[5] Nguyễn Văn Dân (2006), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

### 6.2. Tham khảo

[6] Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục

[7] Dương Thiệu Tống (2005), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB KHXH

[8] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu, màn chiếu.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	05	20	30

2	20	15	40	70
3	05	10	30	50
Tổng	30	30	90	150

### 10. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<p><b>Chương 1: Khái quát chung về nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn</b></p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Khoa học</p> <p>1.1.2. Nghiên cứu khoa học</p> <p>1.1.3. Nghiên cứu khoa học giáo dục</p> <p>1.2. Vai trò, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông</p> <p>1.3. Nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn</p> <p>1.3.1. Đặc trưng của nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn</p> <p>1.3.2. Các xu hướng nghiên cứu chính trong giáo dục Ngữ văn hiện nay</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	Thảo luận	<b>Những khó khăn và giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn</b>	05	
2	Lý thuyết	<p><b>Chương 2: Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn</b></p> <p>2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí thuyết</p> <p>2.1.1. Phương pháp hồi cứu tư liệu</p> <p>2.1.2. Phương pháp hệ thống hóa tư liệu</p> <p>2.1.3. Phương pháp phân tích lí thuyết</p> <p>2.1.4. Phương pháp khái quát hóa lí thuyết</p> <p>2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn</p> <p>2.2.1. Phương pháp khảo sát bằng phiếu</p> <p>2.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu</p> <p>2.2.1. Phương pháp quan sát</p> <p>2.2.1. Phương pháp chuyên gia</p> <p>2.2.1. Phương pháp thực nghiệm sư phạm</p> <p>2.3. Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học giáo dục Ngữ văn.</p> <p>2.3.1. Khái quát chung về Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học giáo dục</p>	20	Đọc học liệu tương ứng

		<p>đục</p> <p>2.3.2. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong khoa học giáo dục Ngữ văn</p>		
	<b>Thực hành</b>	<b>Xây dựng phiếu khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc</b>	15	
3	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 3: Quy trình xây dựng và triển khai một nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành Lí luận &amp; PPDH Ngữ văn</b></p> <p>3.1. Quy trình xây dựng</p> <p>3.1.1. Xác định vấn đề, câu hỏi nghiên cứu</p> <p>3.1.2. Xác định đề tài, mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu và các luận điểm cần bảo vệ</p> <p>3.1.3. Lựa chọn phương pháp nghiên cứu</p> <p>3.1.4. Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu</p> <p>3.1.5. Triển khai các hoạt động nghiên cứu</p> <p>3.1.6. Thể hiện kết quả nghiên cứu dưới dạng 01 văn bản khoa học theo quy định</p> <p>3.1.7. Trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu</p> <p>3.2. Hình thức, quy cách trình bày đề cương và kết quả nghiên cứu</p> <p>3.2.1. Đề cương nghiên cứu</p> <p>3.2.2. Luận văn và tóm tắt luận văn</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định vấn đề, câu hỏi nghiên cứu</li> <li>- Xác định đề tài, mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu và các luận điểm cần bảo vệ</li> <li>- Lựa chọn phương pháp nghiên cứu</li> </ul>	10	
	<b>Tự học</b>	Xử lí số liệu bằng phần mềm SPSS	90	Đọc học liệu tương ứng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**P.Trưởng Khoa**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**TS. Thành Đức Bảo Thắng**

**21. CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG  
VIỆT NAM – LỊCH SỬ VÀ ĐỐI SÁNH**  
**Mã số học phần: LLTM 551**  
**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Thống**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Điện thoại: 0913307391                      - Email: thongdongoc@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản
  - + Phương pháp dạy học tạo lập văn bản

**1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hiền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 182 Lương Thế Vinh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0912054638                      Email : phamthuhien17980@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình Ngữ văn.
  - + Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

**2. Đơn vị phụ trách học phần**

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

**3. Điều kiện tiên quyết : không**

**4. Mô tả học phần**

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về khoa học phát triển chương trình học phần, trong đó có CT môn Ngữ văn.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu những vấn đề lý luận chung về chương trình và chương trình giáo dục theo các quan điểm tiếp cận tiên tiến trên thế giới trước khi đi vào nội dung chương trình môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam qua giai đoạn lịch sử : trước 1945, từ 1945 đến 1975, từ 1975 đến 2000 và từ năm 2000 đến nay. Tiếp đó là những nội dung về vấn đề phát triển chương trình GDPT môn Ngữ văn qua cái nhìn đối sánh.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn chuyên ngành.

**5. Mục tiêu của học phần**

**5.1. Kiến thức**

Giúp học viên nắm được những hiểu biết cơ bản về khoa học phát triển chương trình giáo dục; về chương trình môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam qua các thời lịch sử; về vấn đề phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn trong bối cảnh mới.

### 5.2. Kỹ năng

Nghiên cứu, phân tích, triển khai chương trình.

## 6. Học liệu:

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về Chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Khôi (2011), *Phát triển Chương trình giáo dục*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[4] Trần Bá Hoàn (2007), *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và SGK*, NXB ĐHSP Hà Nội.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Pisa và các dạng câu hỏi*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị (2013), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB ĐHSP Hà Nội.

[7] Bùi Minh Hiền (2008), *Lịch sử giáo dục Việt Nam*, NXB ĐHSP Hà Nội.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 1: Lịch sử chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ở Việt Nam</b></p> <p>1.1. Khái niệm Chương trình và Chương trình giáo dục</p> <p>1.1.1. Khái niệm Chương trình</p> <p>1.1.2. Khái niệm Chương trình giáo dục</p> <p>1.2. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</p> <p>1.2.1. Nội dung chương trình học và thi văn trước 1945</p> <p>1.2.2. Chương trình môn Ngữ văn từ 1945 đến 1954</p> <p>1.2.3. Chương trình Việt văn ở miền Nam từ 1955 đến 1975</p> <p>1.2.4. Chương trình Ngữ văn ở miền Bắc từ 1955 đến 1975</p> <p>1.2.5. Chương trình Ngữ văn Việt Nam từ 1975 đến năm 2000</p> <p>1.2.6. Chương trình Ngữ văn từ năm 2000 đến 2015.</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thảo luận</b>	Ưu điểm, hạn chế của CT, SGK Ngữ văn chính lý, hợp nhất năm 2000.	15	
2	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 2: Phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục</b></p> <p>2.1. Yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông</p> <p>2.1.1. Mục tiêu giáo dục của một số quốc gia</p> <p>2.1.2. Xu thế phát triển chương trình giáo dục phổ thông trên thế giới</p> <p>2.2. Chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn theo tiếp cận năng lực</p> <p>2.2.1. Khái niệm năng lực và tiếp cận năng lực</p> <p>2.2.2. Những năng lực Ngữ văn cần hình thành và phát triển cho HS</p> <p>2.2.3. Xây dựng chương trình môn Ngữ văn theo tiếp cận năng lực</p>	10	Đọc học liệu tương ứng

		2.3. Phát triển chương trình nhà trường môn Ngữ văn		
	<b>Thực hành</b>	Phân tích, đánh giá Chương trình môn Ngôn ngữ - văn học Hàn Quốc (2007)	15	
Tự học, tự nghiên cứu		- Chuẩn chương trình môn Tiếng Anh – Ngôn ngữ nghệ thuật của bang California, Hoa Kỳ. - CT môn Tiếng mẹ đẻ và văn học của một số nước.	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Phạm Thị Thu Hiền**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



## 22. CÂU HỎI DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Mã số học phần: LLTM 552

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đỗ Huy Quang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn*, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại : 0912377299                      Email : huyquangsp2@yahoo.com.vn
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Dạy đọc hiểu văn học ở trường phổ thông
  - + Dạy học đối thoại.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Trần Thị Hạnh Phương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐHSPT Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn*, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: 0985152963                      Email : hanhphuong2p2@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phát triển năng lực Ngữ văn
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết : không

### 4. Mô tả học phần

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về sử dụng câu hỏi trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu những vấn đề lý luận về câu hỏi đọc hiểu văn bản văn học như: câu hỏi trong dạy học đọc hiểu theo tiếp cận năng lực; câu hỏi đọc hiểu trong SGK nước ngoài (Hoa Kỳ, Singapore...); thiết kế câu hỏi đọc hiểu theo tiếp cận năng lực; sử dụng câu hỏi đọc hiểu trong dạy học văn theo CT, SGK Ngữ văn mới.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn cơ sở ngành và chuyên ngành về văn học và giáo dục văn học.

### 5. Mục tiêu của học phần

#### 5.1. Kiến thức

Giúp học viên nắm được những hiểu biết chuyên sâu về câu hỏi đọc hiểu văn bản văn học như: câu hỏi trong dạy học đọc hiểu theo tiếp cận năng lực; câu hỏi đọc hiểu trong SGK nước ngoài (Hoa Kỳ, Singapore...); thiết kế câu hỏi đọc hiểu theo tiếp cận năng lực; sử dụng câu hỏi đọc hiểu trong dạy học văn theo CT, SGK Ngữ văn mới.

### 5.2. Kỹ năng

Thiết kế và sử dụng câu hỏi đọc hiểu

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống (2011), *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Pisa và các dạng câu hỏi*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Mc.Dougal Littell (2008). *Literature 6<sup>th</sup> grade*. Evanston Illinois, United States of America.

[4] Mc.Dougal Littell (2008). *Literature 10<sup>th</sup> grade*. Evanston Illinois, United States of America.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[6] David James và Nic Amy (2011), *English Literature for the IB Diploma*, NXB Cambridge university press.

[7] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017), *Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập*, lớp 10 tập 1, NXB ĐHSP

[8] Nguyễn Thanh Hùng (2011), *Kỹ năng đọc hiểu văn bản văn*, NXB ĐHSP

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu, màn chiếu.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 1: Câu hỏi dạy học đọc hiểu theo định hướng phát triển năng lực học sinh</b></p> <p>1.1. Câu hỏi đọc hiểu</p> <p>1.1.1. Câu hỏi</p> <p>1.1.2. Câu hỏi đọc hiểu</p> <p>1.2. Câu hỏi dạy học đọc hiểu theo hướng phát triển năng lực</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Phân loại</p> <p>1.3. Câu hỏi đọc hiểu văn bản theo hướng phát triển năng lực trong SGK nước ngoài</p> <p>1.3.1. Câu hỏi đọc hiểu văn bản trong SGK của Hoa Kỳ</p> <p>1.3.2. Câu hỏi đọc hiểu văn bản trong SGK của Singapore</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thảo luận</b>	Ưu điểm, hạn chế của câu hỏi đọc hiểu văn bản văn học trong SGK Ngữ văn (Bộ cơ bản và nâng cao)	15	
2	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 2: Thiết kế và sử dụng câu hỏi dạy học đọc hiểu theo tiếp cận năng lực</b></p> <p>2.1. Nguyên tắc thiết kế</p> <p>2.1.1. Hướng đến phát triển năng lực đọc hiểu văn học của HS</p> <p>2.1.2. Bám sát đặc trưng thể loại văn học</p> <p>2.1.3. Phản ánh các đặc trưng của hoạt động đọc hiểu văn học</p> <p>2.1.4. Đảm bảo tính hệ thống và tính phân hóa</p> <p>2.2. Các kiểu câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản văn học</p> <p>2.2.1. Các kiểu câu hỏi ở giai đoạn trước khi đọc</p> <p>2.2.2. Các kiểu câu hỏi ở giai đoạn trong khi đọc</p> <p>2.2.3. Các kiểu câu hỏi ở giai đoạn sau khi đọc</p> <p>2.3. Sử dụng câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản văn học</p>	10	Đọc học liệu tương ứng

		2.3.1. Đối với các câu hỏi ở giai đoạn trước khi đọc 2.3.2. Đối với các câu hỏi ở giai đoạn trong khi đọc 2.3.3. Đối với các câu hỏi ở giai đoạn sau khi đọc		
	<b>Thực hành</b>	Thiết kế câu hỏi dạy học đọc hiểu 01 văn bản thơ, truyện, kịch, kí trong CT Ngữ văn THPT	15	
Tự học, tự nghiên cứu		Câu hỏi dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong SGK Ngữ văn Việt Nam từ lớp 6 đến lớp 12	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS.Đỗ Huy Quang**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## **23. KÍ HIỆU HỌC VĂN HỌC VÀ ỨNG DỤNG TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN CHƯƠNG**

**Mã số học phần: LLTM 553**

**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Hoàng Thị Mai**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Hồng Đức, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại : 0915188090                      Email : [hoangmai.hdu@gmail.com](mailto:hoangmai.hdu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu
  - + Kí hiệu học và dạy học đọc hiểu văn học

#### **1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc : Trường ĐHSP Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 0983229486    Email : [huongppsp@yahoo.com](mailto:huongppsp@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Dạy học đọc hiểu văn học ở trường phổ thông.
  - + Các chiến lược dạy học đọc hiểu

### **2. Đơn vị phụ trách học phần**

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### **3. Điều kiện tiên quyết : không**

### **4. Mô tả học phần**

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về kí hiệu và giải mã kí hiệu văn học.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu một số vấn đề lý luận về lí thuyết kí hiệu học (khái niệm; lịch sử hình thành, phát triển; đối tượng, phạm vi nghiên cứu và những luận điểm cơ bản của lí thuyết kí hiệu học văn học) đồng thời nghiên cứu về việc ứng dụng những thành tựu của lí thuyết kí hiệu học vào dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong nhà trường.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn cơ sở ngành và chuyên ngành về văn học và giáo dục văn học.

### **5. Mục tiêu của học phần**

#### **5.1. Kiến thức**

Giúp học viên nắm được những hiểu biết chuyên sâu một số vấn đề lý luận về lí thuyết kí hiệu học (khái niệm; lịch sử hình thành, phát triển; đối tượng, phạm vi nghiên cứu và những luận điểm cơ bản của lí thuyết kí hiệu học văn học) đồng thời nghiên cứu về việc ứng dụng những thành tựu của lí thuyết kí hiệu học vào dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong nhà trường.

## 5.2. Kỹ năng

- Kỹ năng nghiên cứu
- Kỹ năng dạy học đọc hiểu văn học

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

- [1] Lã Nguyên (2018), *Phê bình kí hiệu học*, NXB Phụ nữ.
- [2] Lê Huy Bắc (2017), *Kí hiệu học văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Mai Thị Hồng Tuyết (2016), “Văn học dưới góc nhìn kí hiệu“, *Tạp chí Khoa học trường ĐHSP Tp.HCM*, 5 (83).
- [4] Lê Thị Diễm Hằng (2017), *Lí thuyết kí hiệu học văn hóa với hoạt động đọc văn bản văn học ở trường THPT*. [www.khoanguvandhsphue.org](http://www.khoanguvandhsphue.org)

### 6.2. Học liệu tham khảo

- [5] IU.Lotman (2007), *Kí hiệu học văn hóa*, NXB ĐHQG HN.
- [6] Cao Kim Lan (2015), “Biểu tượng: từ kí hiệu học đến tu từ học tiểu thuyết”, *Tạp chí Lí luận phê bình văn học nghệ thuật*, số 24 (8/2014).
- [7] Terence Hawkes, “*Khoa học về các kí hiệu*” (Đình Hồng Hải dịch), <http://vanchuongviet.org/index>

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy tính, máy chiếu, màn chiếu.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 1: Lí thuyết kí hiệu học và ý nghĩa đối với dạy học đọc hiểu văn học</b></p> <p>1.1.Lí thuyết kí hiệu học</p> <p>1.1.1. Khái niệm kí hiệu và kí hiệu học</p> <p>1.1.2. Khái niệm kí hiệu học văn học</p> <p>1.1.3. Lịch sử hình thành và phát triển</p> <p>1.1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.2. Ý nghĩa của kí hiệu học văn học đối với dạy đọc hiểu văn bản văn chương</p> <p>1.2.1. Bản chất của dạy đọc hiểu văn bản văn chương trong nhà trường</p> <p>1.2.2. Yêu cầu dạy đọc hiểu văn học trong CT Ngữ văn phổ thông mới</p> <p>1.2.3. Tiềm năng ứng dụng của kí hiệu học văn học đối với dạy đọc hiểu văn bản văn chương</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thảo luận</b>	Giảng văn và dạy đọc hiểu văn	15	
2	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 2: Vận dụng lí thuyết kí hiệu học vào dạy đọc hiểu văn bản văn chương</b></p> <p>2.1. Những luận điểm cơ bản của lí thuyết kí hiệu học có thể vận dụng trong dạy đọc hiểu văn học</p> <p>2.1.1. Ngôn ngữ là một hệ thống kí hiệu</p> <p>2.1.2. Kí hiệu phải được diễn giải mới trở thành kí hiệu</p> <p>2.1.3. Kí hiệu trong văn bản văn học được biểu hiện như “một phương thức phá rối các quy tắc mã hóa”</p> <p>2.2. Biện pháp hướng dẫn học sinh đọc văn bản văn học từ góc độ kí hiệu học</p> <p>2.2.1. Đọc và phát hiện các kí hiệu</p> <p>2.2.2. Tìm hệ quy chiếu của các kí hiệu</p> <p>2.2.3. Minh giải ý nghĩa của tín hiệu</p> <p>2.2.4. Kết nối các kí hiệu để kiến tạo nghĩa của văn bản</p>	10	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Đọc hiểu 01 văn bản thơ, truyện, kịch từ góc độ kí hiệu học	15	

Tự học, tự nghiên cứu	Các trường phái kí hiệu học	60	Đọc, nghiên cứu học liệu
-----------------------	-----------------------------	----	--------------------------

*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS Hoàng Thị Mai**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



## **24. BIỆN PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ BẠN ĐỌC SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRONG DẠY ĐỌC VĂN**

**Mã số học phần: LLTM 554**

**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Bùi Minh Đức**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: 0912005941                      - Email: duckhsp@gmail.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

#### **1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng Vân**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. TS
- Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Hồng Vân, Viện KHGD Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại : 0912795965                      Email : nthvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Lí luận dạy học Ngữ văn
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

### **2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### **3. Điều kiện tiên quyết : không**

### **4. Mô tả học phần:**

Học sinh – bạn đọc sáng tạo là tư tưởng đổi mới có tính đặc thù của dạy học tác phẩm văn chương ở trường phổ thông. Trong xu thế đổi mới dạy học đọc hiểu văn học, người GV cần nắm chắc những nội dung cơ bản của định hướng này đồng thời biết cách thực hiện tư tưởng đổi mới đó.

Ở bậc Đại học, sinh viên mới chỉ tiếp cận vấn đề học sinh – bạn đọc sáng tạo qua các tài liệu bồi dưỡng GV mà chưa được nghiên cứu về nó một cách toàn diện, hệ thống, nhất là các phương thức, cách thức, biện pháp cụ thể để phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của HS trong giờ đọc văn.

Vì vậy, ở trình độ Thạc sĩ này, học phần sẽ giúp người học nghiên cứu chuyên sâu hơn về vấn đề trên với các nội dung cơ bản sau :

- Những tiền đề lý luận và thực tiễn, đa ngành và liên ngành, truyền thống và hiện đại, trong nước và nước ngoài của dạy học tác phẩm văn chương theo hướng phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh.

- Đặc trưng của hoạt động dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường (quá trình giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động nhận thức thẩm mỹ một cách chủ động, sáng tạo).

- Hệ thống các biện pháp dạy học cụ thể, có khả năng “vật chất hóa” các hoạt động cảm thụ bên trong của bạn đọc HS.

Học phần có quan hệ mật thiết với các môn chuyên ngành, đặc biệt là môn Dạy đọc hiểu văn học.

## **5. Mục tiêu của học phần:**

### **5.1. Kiến thức**

Cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy học tác phẩm văn chương theo hướng học sinh là bạn đọc sáng tạo. Quan niệm về người học sinh – bạn đọc sáng tạo trong nhà trường và hệ thống biện pháp phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh trong giờ học tác phẩm văn chương.

### **5.2. Kỹ năng**

Hướng dẫn học sinh tiếp nhận tác phẩm văn chương một cách tích cực, sáng tạo.

## **6. Học liệu**

### **6.1. Học liệu bắt buộc**

- [1] Phan Trọng Luận (1983), *Cảm thụ văn học - giảng dạy văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Bùi Minh Đức (2007), “Một tiền đề cơ bản cho đổi mới dạy học tác phẩm văn chương theo hướng học sinh là bạn đọc sáng tạo”, *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, (12), tr.13-16.
- [3] Bùi Minh Đức (2008), “Một số đặc điểm tâm lý nhận thức của người đọc trong cảm thụ văn học”, *Tạp chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2*, (4), tr.35-43.
- [4] Bùi Minh Đức (2008), “Phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh trong hoạt động phân tích, cắt nghĩa tác phẩm văn học”, *Tạp chí Giáo dục*, (201), tr.14-17.
- [5] Beach R. & Marshall J. (1991), *Giảng dạy văn học ở trường phổ thông*, NXB Harcour Brace Janovich, Orlando, Florida.

### **6.2. Học liệu tham khảo**

- [6] Nguyễn Duy Bình (1983), *Dạy văn dạy cái hay, cái đẹp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Bùi Minh Đức (2008), “Dạy học văn theo hướng chú trọng vào bạn đọc học sinh ở Nga và Mỹ”, *Tạp chí Giáo dục*, (184), tr.62-65.
- [8] Bùi Minh Đức (2008), “Đổi mới phương pháp giảng bình theo hướng phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh”, *Tạp chí Giáo dục*, (194), tr.25-27.
- [9] Phan Trọng Luận (chủ biên) (2006), *Thiết kế bài học Ngữ văn 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[10] Phan Trọng Luận (chủ biên) (2007), *Thiết kế bài học Ngữ văn 11*, tập 1, 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	10	20	35
2	05	10	20	35
3	05	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<b>Chương 1: Học sinh – bạn đọc sáng tạo</b> 1.1. Cơ sở khoa học 1.2. Bạn đọc và bạn đọc sáng tạo. 1.3. Học sinh – bạn đọc sáng tạo trong nhà trường.	5	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Phân tích tính sáng tạo của HS qua các bài văn cụ thể.	10	
2	<b>Lý thuyết</b>	<b>Chương 2 : Hệ hình dạy học tác phẩm văn chương theo hướng học sinh – bạn đọc sáng tạo</b> 2.1. Mục tiêu dạy học tác phẩm văn chương. 2.2. Cơ chế dạy học tác phẩm văn chương.	5	Đọc học liệu tương ứng

		<p>2.3. Vai trò, vị trí của người giáo viên trong dạy học tác phẩm văn chương.</p> <p>2.4. Tiến trình dạy học tác phẩm văn chương.</p> <p>2.5. Giáo án dạy học tác phẩm văn chương.</p> <p>2.6. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học tác phẩm văn chương.</p>		
	<b>Thảo luận</b>	<b>Học sinh đã thực sự là bạn đọc trong giờ đọc văn ? Nguyên nhân, giải pháp?</b>	10	
3	<b>Lý thuyết</b>	<p>Chương 3 : <b>Phương pháp phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh trong giờ học tác phẩm văn chương</b></p> <p>4.1 Các hoạt động tổ chức học sinh tiếp nhận văn học trong nhà trường.</p> <p>4.2 Những biện pháp phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh trong giờ học tác phẩm văn chương.</p>	5	Đọc học liệu tương ứng.
	<b>Thực hành</b>	Thiết kế 03 giáo án dạy học tác phẩm văn chương theo hướng phát huy vai trò bạn đọc sáng tạo của học sinh	10	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới PPDH nói chung và đổi mới PPDH văn nói riêng.</li> <li>- Các chiến thuật dạy đọc văn.</li> </ul>	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

Hà Nội ngày 26 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**P.Trưởng Khoa**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**TS.Thành Đức Bảo Thắng**

**25. DẠY CHIẾN LƯỢC, KĨ THUẬT VIẾT CHO  
HỌC SINH TRUNG HỌC**  
**Mã số học phần: LLTM 555**  
**Số tín chỉ: 2 (1,1)**

**1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Trần Thị Hiền Lương**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Địa điểm làm việc: Viện KHGD Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Trần Thị Hiền Lương, Trung tâm GDPT, Viện KHGD Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại: 0983556585                      - Email: luonganhtung@yahoo.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Dạy viết sáng tạo cho học sinh
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

**1.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Lê Thị Minh Nguyệt**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, trường ĐHSP Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Lê Thị Minh Nguyệt, Khoa Ngữ văn, trường ĐHSP Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : 0983114982                      Email : [nguyetltm@hnue.edu.vn](mailto:nguyetltm@hnue.edu.vn)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy tạo lập văn bản
  - + Phương pháp dạy tiếng Việt

**2. Đơn vị phụ trách học phần**

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

**3.Điều kiện tiên quyết : không**

**4.Mô tả học phần**

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về viết và phương pháp dạy viết cho HS.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dạy học viết trong nhà trường, trong đó, nổi bật là các nội dung: dạy viết trong SGK nước ngoài; các chiến lược viết; xây dựng hồ sơ viết.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn cơ sở ngành và chuyên ngành về ngôn ngữ và giáo dục ngôn ngữ.

**5.Mục tiêu của học phần**

**5.1.Kiến thức**

Giúp học viên nắm được những hiểu biết chuyên sâu một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dạy học viết trong nhà trường, trong đó, nổi bật là các nội dung: dạy viết trong SGK nước ngoài; các chiến lược viết; xây dựng hồ sơ viết.

### 5.2. Kỹ năng

- Sử dụng các chiến lược viết
- Dạy học tạo lập văn bản

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP HN.

[2] Mai Bích Huyền, Nguyễn Thị Hồng Nam (2014), “Tiêu chí đánh giá bài luận – một trong những công cụ phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, (62), trang 116-126.

[3] Nguyễn Thị Hồng Nam, Trần Nguyên Hương Thảo (2017), “Dạy tạo lập văn bản dựa trên tiến trình- những bài học kinh nghiệm cho dạy tạo lập văn bản ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*, Tập 14, số 4b, trang 137-145

[4] Trần Thị Hiền Lương (2014), “Phát triển kỹ năng viết sáng tạo cho học sinh phổ thông”, trong Sách *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông* (Hoàng Hòa Bình chủ biên), NXB ĐHQG Hà Nội

[5] Mai Thị Kiều Phương (2009), *Giáo trình Phương pháp dạy và học kỹ năng làm văn*, NXB ĐHQG HN

### 6.2. Học liệu tham khảo

[6] Nguyễn Thúy Hồng (2014), “Phát triển kỹ năng tạo lập văn bản nói và viết tiếng Việt cho học sinh phổ thông”, trong Sách *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông* (Hoàng Hòa Bình chủ biên), NXB ĐHQG Hà Nội

[7] *Literature Grade 10* (2008), McDougal Littell, Houghton Mifflin Company, The United States of America.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học		Tổng
	Lên lớp (tiết)	Tự học, tự	

	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	nghiên cứu	
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<p><b>Chương 1: Dạy viết cho học sinh trung học theo định hướng phát triển năng lực</b></p> <p>1.1. Năng lực tạo lập văn bản và kỹ năng viết của học sinh</p> <p>1.1.1. Năng lực tạo lập văn bản</p> <p>1.1.2. Kỹ năng viết</p> <p>1.2. Các định hướng của việc dạy viết cho học sinh trung học</p> <p>1.2.1. Học sinh là chủ thể tích cực của quá trình dạy viết</p> <p>1.2.2. Tích hợp chặt chẽ giữa dạy viết với dạy học đọc và dạy học nói</p> <p>1.2.3. Dạy viết là dạy học sinh tư duy</p> <p>1.2.4. Dạy viết là một tiến trình thực hành phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn</p> <p>1.3. Dạy viết cho học sinh trung học qua SGK nước ngoài</p> <p>1.3.1. Dạy viết trong SGK Hoa Kỳ</p> <p>1.3.2. Dạy viết trong SGK Singapore</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	Thảo luận	Kỹ năng viết của học sinh trung học – thực trạng và giải pháp	15	
2	Lý thuyết	<p><b>Chương 2: Dạy chiến lược, kỹ thuật viết cho học sinh</b></p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.1.1. Chiến lược viết</p> <p>2.1.2. Kỹ thuật viết</p> <p><b>2.2. Các chiến lược viết cho học sinh</b></p> <p>2.2.1. Các chiến lược trước khi viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định mục đích viết và người đọc.</li> <li>– Lựa chọn chủ đề và kiểu loại văn bản.</li> <li>– Đọc bài văn mẫu của loại văn bản cần tạo</li> </ul>	10	Đọc học liệu tương ứng

	<p>lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Viết nháp câu chủ đề thể hiện ý tưởng chính.</li> <li>– Thu thập thông tin cho bài viết.</li> <li>– Bắt đầu sắp xếp lại các thông tin.</li> </ul> <p>2.2.2. Các chiến lược viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Viết nháp phần mở bài (giới thiệu).</li> <li>– Cung cấp thông tin nền</li> <li>– Viết theo dàn ý</li> <li>– Triển khai luận điểm bằng các luận cứ</li> <li>– Viết phần kết bài.</li> </ul> <p>2.2.3. Các chiến lược sau khi viết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tự đánh giá lại bài viết nháp hoặc học sinh đánh giá cho nhau.</li> <li>– Sửa lại để hoàn thiện nội dung, cấu trúc, phong cách và hình thức bài viết.</li> <li>– Đọc lại để tìm và sửa lỗi chính tả, dấu câu, ngữ pháp.</li> <li>– Xem lại phong cách viết của bản nháp.</li> <li>– Chia sẻ bài viết với người đọc.</li> <li>– Chiếm nghiệm để có kinh nghiệm viết.</li> </ul> <p>2.3. Sử dụng phiếu dạy viết và xây dựng hồ sơ viết</p> <p>2.3.1. Sử dụng phiếu dạy viết</p> <p>2.3.2. Xây dựng hồ sơ viết</p>		
	<b>Thực hành</b>	Viết đoạn và viết bài văn	15
Tự học, tự nghiên cứu	Các kĩ thuật viết	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS Trần Thị Hiền Lương**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



## 26. PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC

Mã số học phần: LLTM 556

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đỗ Thu Hà**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa điểm làm việc: Viện KHGD Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Đỗ Thu Hà, Trung tâm GDPT, Viện KHGD Việt Nam, 101 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
- Điện thoại: 0914312736      - Email: dothuha@yahoo.com
- Hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp phát triển kĩ năng nói cho HS
  - + Chương trình, SGK Ngữ văn

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phạm Kiều Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, trường ĐHSP Hà Nội 2
- Địa chỉ liên hệ: Phạm Kiều Anh, Khoa Ngữ văn, trường ĐHSP Hà Nội 2, Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 0987525659      Email : anh.pk1978@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phương pháp dạy tạo lập văn bản
  - + Phương pháp dạy tiếng Việt

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết : không

### 4. Mô tả học phần:

Phát triển kĩ năng nói là một trong những nội dung quan trọng của giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được quan tâm nhiều trong thời gian vừa qua, kể cả trong các CT đào tạo GV tại các trường ĐHSP.

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được làm quen với các bài dạy trong SGK có liên quan đến trình bày miệng của HS mà chưa được nghiên cứu chuyên sâu về kĩ năng nói và vấn đề phát triển kĩ năng này cho HS. Thậm chí, bản thân SV cũng không được rèn luyện về kĩ năng này.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được học tập sâu về kĩ năng nói và phương pháp phát triển kĩ năng này cho HS phổ thông.

Học phần có quan hệ mật thiết với các học phần ngôn ngữ và dạy Tiếng Việt, Làm văn trong CT.

### 5. Mục tiêu học phần

### 5.1. Kiến thức

+ Học viên nắm được những vấn đề lí luận cơ bản của lí thuyết lời nói và hoạt động lời nói trong hoạt động giao tiếp có liên quan đến việc tìm tòi phương pháp phát triển kĩ năng nói cho học sinh.

+ Hiểu được quy trình ngôn ngữ - tâm lí học của việc tạo lập và tiếp nhận lời nói trong hoạt động giao tiếp.

### 5.2. Kỹ năng

Biết vận dụng lí thuyết được học vào việc nghiên cứu những vấn đề của thực tiễn giáo dục nảy sinh trong quá trình dạy học.

## 6. Học liệu:

### 6.1. Bắt buộc

[1] Lê A, Vương Toàn và Nguyễn Quang Ninh (1989), *Phương pháp dạy tiếng mẹ đẻ*, Tập I, II, NXB Giáo dục.

[2] Đỗ Hữu Châu (1992), *Ngữ pháp chức năng dưới ánh sáng của dụng học hiện nay*, Tạp chí Ngôn ngữ, (1), tr.22-26

[3] Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán (1993), *Đại cương ngôn ngữ học* (Phần Lí thuyết hội thoại), NXB Giáo dục.

[4] Lưu Kim Tinh (2009), *Kỹ năng ngôn ngữ, Kỹ năng nâng cao hiệu quả học tập (tài liệu dịch)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

### 6.2. Tham khảo

[5] Nguyễn Đức Dân (1987), *Lô gíc, ngữ nghĩa, cú pháp*, NXB ĐH&THCN.

[6] Sử Khiết Doanh, Lưu Tiểu Hòa (2009), *Kỹ năng giảng giải, Kỹ năng nêu vấn đề (tài liệu dịch)*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[7] Bùi Minh Toán (2010), *Tiếng Việt ở Trung học phổ thông*, NXB ĐHSP.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10

- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10

- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	10	20	35
2	05	10	20	35

3	05	10	20	35
Tổng	15	30	60	105

### 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 1 :</b> NHỮNG TIỀN ĐỀ LÝ THUYẾT CỦA DẠY PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI</p> <p><i>1.1. Lí thuyết ngôn ngữ</i> 1.1.1. Lí thuyết về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của ngôn ngữ. 1.1.2. Dụng học 1.1.3. Lí thuyết giao tiếp ngôn ngữ</p> <p><i>1.2. Lí thuyết hoạt động</i> 1.2.1. Đặc điểm tâm lí của hoạt động 1.2.2. Cơ chế của hoạt động giao tiếp 1.2.3. Kỹ năng và kĩ xảo hoạt động</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thảo luận</b>	Nói trong hoạt động giao tiếp	10	
2	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 2 :</b> NHỮNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI CỦA HỌC SINH THPT</p> <p>2.1. Dựa vào dung lượng các phát ngôn. 2.2. Dựa vào số lượng từ trung bình trong một phát ngôn. 2.3. Dựa vào các kiểu cấu trúc ngữ pháp được sử dụng trong phát ngôn. 2.4. Dựa vào số lượng các tiểu chủ đề có trong phát ngôn. 2.5. Dựa vào tần số sử dụng các phép tu từ trong phát ngôn. 2.6. Số lượng các loại lỗi trong phát ngôn.</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Phân tích phát ngôn của HS	05	
	<b>Thảo luận</b>	Kỹ năng nói của HS THPT – thực trạng và giải pháp	05	

3	<b>Lý thuyết</b>	<p style="text-align: center;"><b>Chương 3</b></p> <p style="text-align: center;"><b>NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH THPT</b></p> <p><i>3.1. Nội dung</i></p> <p>3.1.1. Phát triển vốn từ.</p> <p>3.1.2. Mẫu ngữ pháp.</p> <p>3.1.3. Các phép tu từ.</p> <p>3.1.4. Các quy tắc giao tiếp.</p> <p><i>3.2. Phương pháp</i></p> <p>3.2.1. Phương pháp giao tiếp</p> <p>3.2.2. Phương pháp thực hành</p> <p>3.2.3. Phương pháp đóng vai</p> <p>3.2.4. Phương pháp</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Xây dựng nội dung nói.	05	
	<b>Thảo luận</b>	Kinh nghiệm, biện pháp phát triển kĩ năng nói cho HS phổ thông.	05	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý thuyết giao tiếp</li> <li>- Lý thuyết giao tiếp ngôn ngữ</li> <li>- Kỹ năng thuyết trình</li> </ul>	90	Đọc học liệu tương ứng

*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Đỗ Thu Hà**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

## 27. VĂN BẢN THÔNG TIN VÀ DẠY HỌC VĂN BẢN THÔNG TIN

Mã số học phần: LLTM 557

Số tín chỉ: 2 (1,1)

### 1. Thông tin về giảng viên

#### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phạm Thị Thu Hiền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 182 Lương Thế Vinh, Hà Nội.
- Điện thoại: 0912054638                      Email : phamthuhien17980@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Chương trình Ngữ văn.
  - + Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

#### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Trần Thị Hạnh Phương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Địa điểm làm việc: Trường ĐHSP Hà Nội 2  
Địa chỉ liên hệ: Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn*, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, phường Xuân Hòa, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc.
- Điện thoại: 0985152963                      Email : hanhphuong2p2@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - + Phát triển năng lực Ngữ văn
  - + Phương pháp dạy học đọc hiểu

### 2. Đơn vị phụ trách học phần

- + Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn
- + Khoa: Ngữ văn

### 3. Điều kiện tiên quyết : không

### 4. Mô tả học phần

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về văn bản thông tin và phương pháp dạy đọc văn bản thông tin.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu về văn bản thông tin: các quan niệm về văn bản thông tin trong và ngoài nước; văn bản thông tin trong SGK nước ngoài; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản thông tin.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn cơ sở ngành và chuyên ngành về văn học và giáo dục văn học.

### 5. Mục tiêu của học phần

#### 5.1. Kiến thức

Giúp học viên nắm được những hiểu biết chuyên sâu văn bản thông tin: các quan niệm về văn bản thông tin trong và ngoài nước; văn bản thông tin trong SGK nước ngoài; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản thông tin.

## 5.2. Kỹ năng

- Nghiên cứu và giao tiếp
- Học đọc hiểu và tạo lập văn bản thông tin

## 6. Học liệu:

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Bùi Minh Đức (chủ biên) (2018), *Đạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSPT HN.

[2] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2008), *Làm văn*, NXB ĐHSPT.

[3] Nguyễn Thị Ngọc Thúy (2016), Văn bản thông tin trong CT Ngữ văn của một số nước trên thế giới.

<https://phuongphapgiangday.wordpress.com/2016/03/13/van-ban-thong-tin-trong-chuong-trinh-ngu-van>

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành theo Thông tư 32, ngày 26/12/2018)

### 6.2. Học liệu tham khảo

[5] Lê Thị Thanh Huyền (2007), *Đạy đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh dân tộc Mông trong môn Ngữ văn ở trường THCS*, Luận án Tiến sĩ khoa học giáo dục.

[6] *Literature Grade 10* (2008), McDougal Littell, Houghton Mifflin Company, The United States of America.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức	Nội dung	Số	Yêu cầu
--------	-----------	----------	----	---------

	tổ chức dạy học		tiết	đối với học viên
1	<b>Lý thuyết</b>	<p>Chương 1: Văn bản thông tin</p> <p>1.1. Các khái niệm có liên quan đến văn bản thông tin</p> <p>1.1.1. Văn bản phi hư cấu (non-fiction text)</p> <p>1.1.2. Văn bản thông tin (informational text/informative text)</p> <p>1.1.3. Văn bản bình luận (expository text)</p> <p>1.2. Văn bản thông tin trong chương trình Ngữ văn của một số nước</p> <p>1.1.1. Chương trình tiếng Anh nghệ thuật của Hoa Kỳ</p> <p>1.1.2. Chương trình Tiếng Anh của Úc</p> <p>1.1.3. Chương trình Tiếng Anh của Singapore</p> <p>1.3. Văn bản thông tin trong chương trình Ngữ văn của Việt Nam</p> <p>1.3.1. Chương trình Ngữ văn 2006</p> <p>1.3.2. Chương trình Ngữ văn 2018</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thảo luận</b>	Nội dung và giá trị giáo dục của các văn bản thông tin trong CT Ngữ văn hiện hành	15	
2	<b>Lý thuyết</b>	<p><b>Chương 2: Dạy đọc hiểu và tạo lập văn bản thông tin ở trường trung học</b></p> <p>2.1. Dạy đọc hiểu văn bản thông tin</p> <p>2.1.1. Các nguyên tắc dạy đọc hiểu</p> <p>2.1.2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học</p> <p>2.1.3. Đánh giá kết quả đọc hiểu văn bản thông tin của học sinh</p> <p>2.2. Dạy tạo lập văn bản thông tin</p> <p>2.2.1. Các nguyên tắc dạy tạo lập</p> <p>2.2.2. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học</p> <p>2.2.3. Đánh giá kết quả tạo lập văn bản thông tin của học sinh</p>	10	Đọc học liệu tương ứng
	<b>Thực hành</b>	Dạy đọc hiểu hoặc dạy tạo lập 01 văn bản thông tin	15	
Tự học, tự nghiên cứu		Văn bản thông tin trong SGK của Hoa Kỳ	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội ngày 26 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**TS. Phạm Thị Thu Hiền**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**



# 1. VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC VÀ DẠY HỌC VĂN BẢN ĐA PHƯƠNG THỨC

Mã số học phần: LLTM 558

Số tín chỉ: 2 (1,1)

## 1. Thông tin về giảng viên

### 1.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phạm Minh Diệu**

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ: Phạm Minh Diệu, Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG Hà Nội, 182 Lương  
Thế Vinh, Hà Nội

- Điện thoại: 0915017760 - Email: phamminhdieu.edu@gmail.com

- Hướng nghiên cứu chính:

+ Phương pháp dạy học đọc hiểu

+ Văn bản và dạy tạo lập văn bản

### 1.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Lê Thị Minh Nguyệt**

- Chức danh, học hàm, học vị: TS

- Địa điểm làm việc: Khoa Ngữ văn, trường ĐHSPT Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ: Lê Thị Minh Nguyệt, Khoa Ngữ văn, trường ĐHSPT Hà Nội, 136  
Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại : 0983114982 Email : [nguyetltm@hnue.edu.vn](mailto:nguyetltm@hnue.edu.vn)

- Các hướng nghiên cứu chính:

+ Phương pháp dạy tạo lập văn bản

+ Phương pháp dạy tiếng Việt

## 2. Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Phương pháp dạy học Ngữ văn

+ Khoa: Ngữ văn

## 3. Điều kiện tiên quyết : không

## 4. Mô tả học phần

Ở bậc Đại học, SV mới chỉ được trang bị một số kiến thức sơ giản về văn bản đa phương thức và phương pháp dạy đọc văn bản đa phương thức.

Đến trình độ Thạc sĩ, học viên sẽ được nghiên cứu sâu về văn bản đa phương thức: các quan niệm về văn bản đa phương thức trong và ngoài nước; văn bản đa phương thức trong SGK nước ngoài; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản đa phương thức.

Học phần có quan hệ mật thiết với hầu hết các môn cơ sở ngành và chuyên ngành về văn học và giáo dục văn học.

## 5. Mục tiêu của học phần

### 5.1. Kiến thức

Giúp học viên nắm được những hiểu biết chuyên sâu văn bản đa phương thức: các quan niệm về văn bản đa phương thức trong và ngoài nước; văn bản đa phương thức trong SGK nước ngoài; dạy đọc hiểu và dạy tạo lập văn bản đa phương thức.

### 5.2. Kỹ năng

Kĩ năng thiết kế và dạy học đọc hiểu văn bản đa phương thức

## 6. Học liệu

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành theo Thông tư 32, ngày 26/12/2018)

[2] Bùi Minh Đức (chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP HN.

[3] Lê Thị Minh Nguyệt (2017), “Dạy học văn bản đa phương thức nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh phổ thông”, *Tạp chí giáo chức Việt Nam*, số 119 (03/2017).

[4] Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2008), *Làm văn*, NXB ĐHSP.

### 6.2. Học liệu tham khảo

[5] Nguyễn Thế Hưng (2018), “Văn bản đa phương thức – loại văn bản giàu tiềm năng trong dạy học Ngữ văn ở nước ta”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn trước yêu cầu đổi mới giáo dục*, Đại học Hải Phòng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018.

[6] *Literature Grade 10* (2008), McDougal Littell, Houghton Mifflin Company, The United States of America.

## 7. Yêu cầu của giảng viên

### 7.1. Về cơ sở vật chất

Phòng học có micro, máy chiếu, màn chiếu, loa.

### 7.2. Đối với học viên

Tham gia đầy đủ các giờ học tập trên lớp (bao gồm giờ học lý thuyết và xê-mi-na); thực hiện nghiêm túc, chất lượng việc nghiên cứu tài liệu và làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

## 8. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập: trọng số 1/10
- Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: trọng số 2/10
- Thi hết học phần: trọng số 7/10

## 9. Phân bố chương trình

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học			Tổng
	Lên lớp (tiết)		Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận		
1	05	15	30	50
2	10	15	30	55
Tổng	15	30	60	105

## 10. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với học viên
1	Lý thuyết	<p>Chương 1: Khái quát chung về văn bản đa phương thức</p> <p>1.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>1.1.1. Đa phương thức</p> <p>1.1.2. Đa phương tiện</p> <p>1.1.3. Văn bản đa phương thức</p> <p>1.1.4. Các kiểu văn bản đa phương thức</p> <p>1.2. Thuyết đa trí tuệ và văn bản đa phương thức</p> <p>1.2.1. Thuyết đa trí tuệ</p> <p>1.2.2. Thuyết đa trí tuệ và vấn đề đọc hiểu văn bản đa phương thức</p> <p>1.3. Văn bản đa phương thức trong CT, SGK</p> <p>1.3.1. Văn bản đa phương thức SGK của Hoa Kỳ</p> <p>1.3.2. Văn bản đa phương thức SGK của Singapore</p> <p>1.3.3. Văn bản đa phương thức chương trình Ngữ văn Việt Nam 2018</p> <p>1.4. Văn bản đa phương thức – nhìn từ đánh giá PISA</p> <p>1.4.1. Đánh giá năng lực đọc hiểu của PISA</p> <p>1.4.2. Văn bản đa phương thức trong đề thi đánh giá năng lực của PISA</p>	05	Đọc học liệu tương ứng
	Thảo luận	Các kiểu văn bản đa phương thức trong CT Ngữ văn mới	15	
2	Lý thuyết	<p><b>Chương 2: Dạy đọc hiểu văn bản đa phương thức theo hướng phát triển năng lực học sinh</b></p> <p>2.1. Văn bản đa phương thức và vấn đề phát triển năng lực học sinh</p> <p>2.1.1. Năng lực và năng lực Ngữ văn cần hình thành, phát triển cho học sinh trung học</p> <p>2.1.2. Tiềm năng phát triển các năng lực cho học sinh trong dạy học văn bản đa phương thức</p>	10	Đọc học liệu tương ứng

		<p>2.2. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản thông tin</p> <p>2.2.1. Các nguyên tắc dạy học</p> <p>2.2.2. Thiết kế các hoạt động đọc văn bản đa phương thức</p> <p>2.2.3. Biện pháp tổ chức học sinh đọc hiểu văn bản đa phương thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi đọc</li> <li>- Trong khi đọc</li> <li>- Sau khi đọc</li> </ul> <p>2.3. Đánh giá kết quả đọc hiểu văn bản đa phương thức của học sinh</p> <p>2.3.1. Tiêu chí đánh giá</p> <p>2.3.2. Các công cụ đánh giá</p>		
	<b>Thực hành</b>	Dạy đọc hiểu hoặc dạy tạo lập 01 văn bản thông tin	15	
Tự học, tự nghiên cứu		Văn bản đa phương thức trong SGK của một số nước	60	Đọc, nghiên cứu học liệu

*Hà Nội ngày 22 tháng 12 năm 2018*

**Giảng viên biên soạn**

**Trưởng Bộ môn**

**Trưởng Khoa**

**PGS.TS Phạm Minh Diệu**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

**PGS.TS Bùi Minh Đức**

